

# Giáo Sĩ Việt Nam

**Bán nguyệt san – Số 474 – Chúa nhật 04.02.2024**

**Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**Chỉ những người bừng cháy mới có thể nhóm lửa lên ở những người khác.  
THÁNH AUGUSTINÔ (354- 430)**

## MỤC LỤC

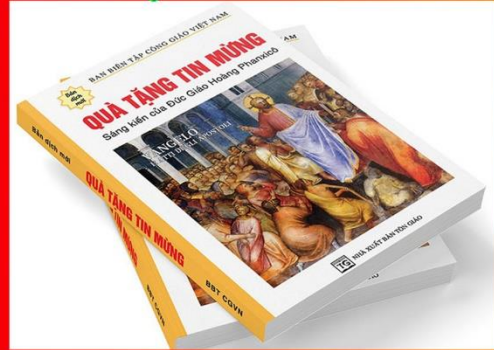
Quà Tặng TIN MỪNG Mattheu (tiếp theo) .....	Bản dịch Quà Tặng Tin Mừng của BBT CGVN
LÀM GÌ ĐỂ LUÔN HY VỌNG? .....	Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG
GIỮA LÒNG THUYỀN .....	Lm Minh Anh, TGP Huế
CẦU NGUYỆN SUY NIỆM DÀNH CHO NHỮNG NGƯỜI DỄ BỊ PHÂN TÂM .....	.....Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ
TRÁNH NHƯNG KHÔNG TRÓN SỰ KHỔ ĐAU .....	Lm Jos Nguyễn Văn nghĩa BMT
GIÁ TRỊ VÀ VẼ ĐẸP CỦA NGƯỜI NỘI TRỢ .....	Tiến Sĩ Tâm Lý Trần Mỹ Duyệt
“HÃY NUÔI MÌNH BẰNG LỜI” Nguyên tác: Nourris-toi de la Parole - Père Christophe de Dreuille .....	Fr. Bảo Tịnh O.Cist chuyển ngữ
HIỆN TƯỢNG LỤC BÁT TRONG THI CA VIỆT NAM .....	Francis Assisi Lê Đình Bằng
Phúc Thay Ai Xây Dựng Hòa Bình, Vì Họ Sẽ Được Gọi Là Con Thiên Chúa .....	.....Eymard An Mai Đỗ O.Cist
VĂN HOÁ ỨNG XỬ - LỜI ĐÒN : NGUYÊN NHÂN VÀ CÁCH KHẮC PHỤC ..	Lm Đan Vinh, HHTM
CHUYỆN VỀ THỪA SAI JEAN GAGNAIRE – CỔ ĐỊNH (1861 – 1931).....	.....Lm Giuse Ngô Nạnh Điệp chuyển ngữ
TRUYỆN NGẮN TRƯỚC THỀM TÂN NIÊN: ÔNG... CÀ TỒ! .....	Lm Đaminh Hương Quát

**Quà Tặng TIN MỪNG Mattheu**

TIN MỪNG  
theo  
Thánh Máthêu  
(tiếp theo)



Lời Chúa  
là Bản Xét Mình  
đầy đủ nhất



Càng xét mình,  
càng thấy  
mình tội lỗi!

III. Tác vụ và sứ mạng tại Galilê  
(8:1–11:1)

Chương 8

**Chữa một người bệnh phong.**

<sup>1</sup>Khi Chúa Giêsu từ trên núi xuống thì có nhiều người đi theo Ngài. <sup>2</sup>Này đây một người bệnh phong đến thờ lạy Ngài mà thưa rằng: “Lạy Chúa, nếu Ngài muốn, Ngài có thể cho con được sạch”. <sup>3</sup>Và Chúa Giêsu giơ tay ra, chạm đến người ấy mà nói: “Tôi muốn, anh hãy nên sạch!”; tức thì anh ta liền được sạch. <sup>4</sup>Và Ngài bảo anh: “Anh hãy cẩn thận đừng nói với ai; song hãy đi trình diện với tư tế và dâng của lễ theo luật Môsê để làm chứng trước mặt họ”.

**Chữa gia nhân của một viên sĩ quan.**

<sup>5</sup>Khi Chúa Giêsu vào Capharnaum, thì một viên sĩ quan đến gặp Ngài và kêu xin: <sup>6</sup>“Lạy Chúa, gia nhân của tôi đang nằm liệt bất toại ở nhà và đau đớn lắm”. <sup>7</sup>Chúa Giêsu đáp: “Chính Tôi sẽ đến chữa lành cho anh ta”. <sup>8</sup>Viên sĩ quan thưa lại: “Lạy Chúa, tôi không xứng đáng được Ngài vào nhà tôi, nhưng xin phán một Lời, thì gia nhân của tôi sẽ lành mạnh. <sup>9</sup>Vì tôi đây tuy là cấp dưới nhưng cũng có binh sĩ dưới quyền, và tôi bảo người này: “Đi”, thì anh ta đi; và bảo người kia: “Đến”, thì anh ta đến; bảo gia nhân của tôi: “Làm cái này”, thì anh ta làm”. <sup>10</sup>Nghe vậy, Chúa Giêsu ngạc nhiên và nói với những người theo mình: “Amen Tôi bảo anh em: Tôi không thấy

người nào có Đức Tin mạnh mẽ dường ấy trong dân Israel! <sup>11</sup>Vì thế, Tôi bảo anh em rằng nhiều người sẽ từ Phương Đông và Phương Tây đến để dự tiệc với Abraham, Isaac và Giacóp trong Nước [Trời]; <sup>12</sup>còn chính con cái Nước [Trời] lại bị quăng vào nơi tối tăm bên ngoài: ở đó sẽ phải khóc lóc và nghiến răng”. <sup>13</sup>Đoạn Chúa Giêsu nói với viên sĩ quan: “Ông hãy đi! Ông tin sao, thì được như vậy”. Và gia nhân của ông ta được khỏi bệnh vào đúng giờ ấy.

### **Chữa mẹ vợ ông Phêrô.**

<sup>14</sup>Chúa Giêsu đến nhà ông Phêrô, thấy bà mẹ vợ ông đang nằm trên giường và lên cơn sốt. <sup>15</sup>Ngài chạm vào tay bà, và cơn sốt biến mất, bà trở dậy và phục vụ Ngài.

### **Các việc chữa lành khác.**

<sup>16</sup>Khi chiều về, người ta mang đến cho Chúa Giêsu nhiều người bị quỷ ám; và Ngài xua trừ quỷ bằng lời nói và chữa lành tất cả những người đau yếu, <sup>17</sup>thế là ứng nghiệm điều ngôn sứ Isaia đã nói xưa rằng:

“Ngài đã mang lấy các tật nguyên của chúng ta  
và vác lấy các bệnh tật của chúng ta”.

### **Ước muốn được theo Chúa Giêsu.**

<sup>18</sup>Thấy có đông dân chúng xung quanh mình, Chúa Giêsu truyền đi sang bờ bên kia. <sup>19</sup>Một kinh sư đến thưa rằng: “Lạy Thầy, xin cho tôi theo Thầy, đi đến bất cứ nơi đâu”. <sup>20</sup>Và Chúa Giêsu bảo người ấy: “Con cáo có hang, và chim trời có tổ, nhưng Con Người\* không có nơi tựa đầu”. <sup>21</sup>Một môn đệ khác thưa rằng: “Lạy Chúa, xin cho phép tôi đi về chôn cất cha tôi trước đã”. <sup>22</sup>Nhưng Chúa Giêsu bảo người ấy: “Cứ theo Tôi và để kẻ chết chôn kẻ chết của họ”.

### **Dẹp yên bão biển.**

<sup>23</sup>Chúa Giêsu xuống thuyền, và các môn đệ cùng đi với Ngài. <sup>24</sup>Và này, bỗng cuồng phong nổi lên làm sóng nước tràn vào thuyền; nhưng Ngài vẫn ngủ. <sup>25</sup>Họ đánh thức Ngài mà nói: “Lạy Chúa, xin cứu chúng con, chúng con chết mất!”. <sup>26</sup>Và Ngài nói với họ: “Tại sao các con sợ hãi thế, hỡi những người yếu lòng tin?”. Bấy giờ Ngài trở dậy quát mắng gió và biển, và biển lặng như tờ. <sup>27</sup>Ai nấy đều sửng sốt và nói: “Ngài là ai, mà đến cả gió và biển cũng phải tuân lệnh?”.

### **Chữa người bị quỷ ám ở vùng Gadara.**

<sup>28</sup>Khi Chúa Giêsu vừa cập bến bờ bên kia thuộc miền Gadara, thì có hai người bị quỷ ám, từ trong mồ mả đi ra, họ rất dữ tợn nên không ai có thể qua lại đường ấy. <sup>29</sup>Họ kêu lên và nói: “Chúng tôi và ông có can chi, hỡi Con Thiên Chúa? Giờ chưa tới mà ông đến để làm khổ chúng tôi sao?”. <sup>30</sup>Cũng có đàn heo nhiều con đang ăn ở gần đó. <sup>31</sup>Quỷ nài xin Ngài rằng: “Nếu ông đuổi chúng tôi, thì xin cho chúng tôi nhập vào đàn heo kia”. <sup>32</sup>Ngài bảo chúng: “Đi đi!”. Quỷ xuất ra khỏi hai người rồi nhập vào đàn heo; và cả đàn heo chạy ào xuống biển chết đuối hết. <sup>33</sup>Những người chăn heo bỏ chạy vào trong thành loan báo tất cả và kể lại chuyện những người bị quỷ ám. <sup>34</sup>Cả thành liền ra gặp Chúa Giêsu; thấy Ngài, họ xin Ngài rời khỏi xứ của họ.

## **Chương 9**

### **Chữa một người bất toại.**

<sup>1</sup>Chúa Giêsu xuống thuyền sang bờ bên kia về thành của mình\*. <sup>2</sup>Và đây người ta đem đến cho Ngài một người bất toại nằm trên giường. Chúa Giêsu thấy lòng tin của họ, Ngài bảo người bất toại: “Hãy tin, hỡi con, tội con đã được tha”. <sup>3</sup>Và này, có mấy kinh sư nói với nhau rằng: “Ông ta nói phạm thượng”. <sup>4</sup>Chúa Giêsu hiểu ý họ, Ngài nói: “Tại sao các ông suy nghĩ những điều xấu

---

\* Mt 8, 20 “Con Người”: (viết hoa) là một danh xưng của Chúa Giêsu – Thiên Chúa Làm Người. (Hy Lạp: [Huios tou anthrōpou](#); Latinh: Filius hominis; Anh: (the) Son of Man; Pháp: Fils de l’homme.

\* Mt 9, 1 “Thành của mình”: tức là thành Capernaum.

xa trong lòng vậy? <sup>5</sup>Nói: “Tội con đã được tha”, hay nói: “Hãy trỗi dậy mà đi”, thì đàng nào dễ hơn? <sup>6</sup>Nhưng để các ông biết Con Người có quyền tha tội dưới đất, — đoạn Ngài nói với người bất toại —: “Hãy đứng dậy, vác lấy giường mà đi về nhà”. <sup>7</sup>Người ấy liền đứng dậy và đi về nhà mình. <sup>8</sup>Thấy thế dân chúng thán phục và tôn vinh Thiên Chúa, Đấng đã ban cho loài người một quyền phép như thế.

### **Gọi Máttêu.**

<sup>9</sup>Chúa Giêsu rời khỏi nơi đó, Ngài thấy một người ngồi ở bàn thu thuế, tên là Máttêu, và Ngài bảo ông: “Hãy theo Thầy”. Ông liền đứng dậy đi theo Ngài. <sup>10</sup>Và xảy ra là khi Ngài đang dùng bữa trong nhà, thì có nhiều người thu thuế cùng tội lỗi đến dự tiệc với Chúa Giêsu và môn đệ Ngài. <sup>11</sup>Những người Phariseu thấy vậy liền nói với các môn đệ Ngài rằng: “Tại sao Thầy các ông lại ăn uống với những người thu thuế và tội lỗi?”. <sup>12</sup>Nghe thế, Ngài nói: “Không phải người khỏe mạnh cần đến thầy thuốc nhưng là người đau yếu. <sup>13</sup>Các ông hãy học cho biết điều này: “Tôi muốn Lòng Thương Xót, chứ không phải hy lễ”. Tôi không đến để kêu gọi những người công chính nhưng là những người tội lỗi”.

### **Thắc mắc về việc ăn chay.**

<sup>14</sup>Bấy giờ các môn đệ của Gioan đến gặp Chúa Giêsu mà rằng: “Tại sao chúng tôi và những người Phariseu ăn chay, còn môn đệ Ngài lại không ăn chay?”. <sup>15</sup>Và Chúa Giêsu bảo họ: “Khách dự tiệc có thể buồn sầu khi tân lang còn ở với họ không? Sẽ đến ngày chàng rể bị đem đi và bấy giờ họ sẽ ăn chay. <sup>16</sup>Chẳng ai lấy miếng vải mới vá vào áo cũ; vì miếng vải mới sẽ kéo rách áo cũ, và chỗ rách sẽ to hơn. <sup>17</sup>Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ, làm vậy bầu da nứt, rượu chảy ra, và bầu da hỏng; nhưng rượu mới phải đựng trong bầu da mới, như thế sẽ giữ được cả hai”.

### **Con gái viên thủ lãnh và người đàn bà bị rong huyết.**

<sup>18</sup>Khi Chúa Giêsu còn đang nói với họ, thì này đây một thủ lãnh trong dân đến thờ lạy Ngài và thưa: “Con gái tôi vừa mới chết; nhưng xin Ngài đến đặt tay trên cháu, và cháu sẽ sống”. <sup>19</sup>Chúa Giêsu đứng dậy và đi theo ông ấy cùng với các môn đệ của Ngài. <sup>20</sup>Một người đàn bà bị bệnh rong huyết đã mười hai năm tiến lại đàng sau mà sờ vào tua áo choàng của Ngài. <sup>21</sup>Vì bà tự nhủ trong lòng: “Nếu tôi sờ vào áo choàng của Ngài, tôi cũng sẽ được chữa lành”. <sup>22</sup>Chúa Giêsu quay lại nhìn bà ấy và nói: “Hãy tin, hỡi bà, Đức Tin của bà đã cứu chữa bà”. Và người đàn bà đã được chữa khỏi từ giờ đó.

<sup>23</sup>Khi Chúa Giêsu đến nhà ông thủ lãnh, thấy kèn trống inh ỏi và đám đông dân chúng ồn ào xô xao, <sup>24</sup>Ngài nói: “Hãy lui ra; con bé không chết đâu: nó đang ngủ đó”. Và họ cười nhạo Ngài. <sup>25</sup>Khi đám đông đã ra ngoài, thì Ngài vào và cầm tay bé gái, em liền đứng dậy. <sup>26</sup>Và việc ấy đã đồn ra khắp cả vùng ấy.

### **Chữa hai người mù.**

<sup>27</sup>Khi Chúa Giêsu ra khỏi đó, có hai người mù theo sau kêu lên rằng: “Xin thương xót chúng tôi, lạy Con Vua Đavít”. <sup>28</sup>Ngài vào nhà rồi, họ tiến đến nài xin, và Ngài nói với họ: “Các anh có tin Tôi làm được điều ấy không?”. Họ đáp: “Có, lạy Chúa”. <sup>29</sup>Bấy giờ Chúa sờ vào mắt họ mà nói: “Các anh đã tin sao thì được vậy”. <sup>30</sup>Và mắt họ liền mở ra. Chúa Giêsu nghiêm mặt nói với họ rằng: “Coi chừng, đừng để ai biết được”. <sup>31</sup>Nhưng họ ra đi liền loan tin về Ngài trong khắp cả miền ấy.

### **Chữa một người câm.**

<sup>32</sup>Họ vừa ra khỏi, thì này người ta đem đến cho Chúa Giêsu một người bị quỷ ám không thể nói được. <sup>33</sup>Khi quỷ vừa bị trục xuất, người câm liền nói được. Và dân chúng kinh ngạc nói rằng: “Chưa hề thấy như thế bao giờ trong dân Israel!”. <sup>34</sup>Những người Phariseu thì nói: “Ông ấy nhờ tướng quỷ mà trừ được lũ quỷ”.

### **Lòng Thương Xót của Chúa Giêsu.**

<sup>35</sup>Chúa Giêsu rao khắp các thành và các làng mạc, giảng dạy trong các hội đường của họ, loan báo Tin Mừng về Nước [Trời] và chữa lành hết mọi bệnh hoạn tật nguyền. <sup>36</sup>Thấy đám đông, Ngài chạnh lòng thương xót, vì họ bị ngược đãi và vất vưởng như những con chiên không người chăn. <sup>37</sup>Bấy giờ Ngài bảo các môn đệ mình: “Mùa màng thì nhiều, thợ thì ít; <sup>38</sup>vậy các con hãy xin Chủ Mùa\* sai thợ đến làm việc trong đồng lúa của Ngài”.

## **Chương 10**

### **Sứ mạng Nhóm Mười Hai.**

<sup>1</sup>Và Chúa Giêsu triệu tập Mười Hai môn đệ của Ngài lại, ban cho họ quyền trên các thần ô uế, để họ xua trừ chúng và chữa lành mọi bệnh hoạn tật nguyền. <sup>2</sup>Mười Hai Tông Đồ\* có tên như sau: trước hết là Simon, gọi là Phêrô, và André em ông, rồi đến hai con của Dêbêđê là Giacôbê và Gioan em ông; <sup>3</sup>Philipphê và Bartôlômêô, Tôma và Mátthêu người thu thuế, Giacôbê con ông Alphê và Tãđêô, <sup>4</sup>Simon Nhiệt Thành và Giuđa Iscariốt, kẻ giao nộp Ngài.

### **Sai Nhóm Mười Hai ra đi.**

<sup>5</sup>Chúa Giêsu đã sai Mười Hai người ấy đi và truyền cho họ rằng: “Các con đừng đi lối đường của dân ngoại hoặc vào thành người Samari; <sup>6</sup>nhưng hãy đến cùng các chiên lạc của nhà Israel. <sup>7</sup>Hãy đi và loan báo rằng: “Nước Trời đã gần đến”. <sup>8</sup>Hãy chữa lành người bệnh, cho kẻ chết sống lại, cho người bệnh phong được lành sạch, xua trừ Quỷ; các con đã nhận nhưng không, thì hãy cho nhưng không\*. <sup>9</sup>Các con đừng giắt lưng vàng bạc hay tiền nong, <sup>10</sup>đừng mang hai áo và bao bị đi đường, cũng đừng mang giày dép gậy gộc; vì người làm thợ thì đáng được nuôi ăn. <sup>11</sup>Các con vào thành hay làng nào, hãy tìm người nào xứng đáng; và hãy ở lại đó cho đến lúc ra đi. <sup>12</sup>Các con vào nhà nào, hãy chúc bình an cho họ; <sup>13</sup>nếu nhà nào xứng đáng, thì bình an của các con sẽ đến trên nhà đó; nếu nhà nào không xứng đáng, thì bình an của các con sẽ trở lại với các con. <sup>14</sup>Ai không đón nhận và nghe lời các con giảng, hãy ra khỏi nhà đó, thành đó và giữ bụi khỏi chân các con. <sup>15</sup>Amen Thầy bảo các con: đến ngày phán xét, đất Sôđôm và Gômôra sẽ được xử khoan dung hơn thành ấy.

### **Những bách hại sắp tới.**

<sup>16</sup>Này, Thầy sai các con đi như chiên vào giữa sói; hãy khôn ngoan như con rắn và đơn sơ như chim bồ câu. <sup>17</sup>Hãy coi chừng người đời; họ sẽ nộp các con cho công nghị, và đánh đòn các con trong hội đường của họ; <sup>18</sup>vì Thầy, các con sẽ bị điệu đến trước các quan quyền, để làm chứng trước mặt họ và dân ngoại. <sup>19</sup>Khi bị người ta nộp, các con đừng lo phải làm sao hay nói gì; vào giờ đó các con sẽ được cho biết phải nói gì. <sup>20</sup>Bởi không phải các con nói, nhưng Thần Khí của Cha sẽ nói trong các con. <sup>21</sup>Anh em sẽ nộp nhau để bị giết, cha sẽ nộp con; và con cái chống đối cha mẹ và làm cho cha mẹ phải chết. <sup>22</sup>Các con sẽ bị mọi người ghét bỏ vì Danh Thầy; nhưng ai trung kiên đến cùng thì sẽ được cứu rỗi. <sup>23</sup>Khi người ta bắt bớ các con trong thành này, thì hãy trốn sang thành khác; Amen Thầy bảo các con: các con chưa đi hết các thành của nước Israel, thì Con Người đã đến. <sup>24</sup>Môn đệ không trọng hơn thầy, gia nhân không trọng hơn chủ mình. <sup>25</sup>Môn đệ được như thầy mình, và gia nhân được như chủ nhà là đủ lắm rồi. Nếu người ta đã gọi chủ nhà là Bêelzêbul, thì những người trong nhà sẽ còn bị xử tệ hơn!

### **Can đảm chịu bách hại.**

<sup>26</sup>Vì thế các con đừng sợ họ. Vì không có gì kín ẩn mà không biểu lộ ra, và không bí mật nào mà không được biết\*. <sup>27</sup>Điều Thầy nói với các con trong bóng tối, các con hãy nói ra nơi ánh sáng; và điều các con nghe rỉ tai, hãy rao truyền trên sân thượng. <sup>28</sup>Đừng sợ những người giết được thân xác, mà lại không giết được linh hồn; nhưng hãy sợ Đấng có thể hủy diệt cả hồn và xác nơi

\* Mt 9, 38 “Chủ Mùa”: chính là Thiên Chúa Cha, Đấng là chủ mọi loài và mọi điều tốt đẹp.

\* Mt 10, 2 “Tông Đồ”: còn gọi là “Sứ Đồ”, có nghĩa là người được sai đi.

\* Mt 10, 8 “Nhưng không”: có nghĩa là không có điều kiện gì.

\* Mt 10, 26 Ở đây có nghĩa là các môn đệ hãy can đảm rao giảng toàn bộ Tin Mừng.

hỏa ngục. <sup>29</sup>Có phải hai con chim sẽ chỉ bán được một đồng xu\* không? Thế mà chẳng con nào rơi xuống đất ngoài ý Cha các con. <sup>30</sup>Những sợi tóc trên đầu các con đều đã được đếm rồi. <sup>31</sup>Vậy các con đừng sợ. Các con quý trọng hơn chim sẽ bội phần. <sup>32</sup>Vậy ai tuyên xưng Thầy trước mặt người đời, Thầy cũng xưng kẻ đó trước mặt Cha Thầy, Đấng ngự trên trời; <sup>33</sup>còn ai chối Thầy trước mặt người đời, Thầy cũng sẽ chối người đó trước mặt Cha Thầy, Đấng ngự trên trời.

### **Chúa Giêsu: nguyên nhân gây chia rẽ.**

<sup>34</sup>Các con đừng tưởng Thầy đến đem bình an xuống mặt đất; không, Thầy không đến để đem bình an, nhưng là gươm giáo. <sup>35</sup>Thầy đến để phân rẽ:

con trai chống đối cha mình,

con gái chống đối mẹ mình

và nàng dâu chống đối mẹ chồng mình:

<sup>36</sup>và kẻ thù của người ta là những người nhà mình.

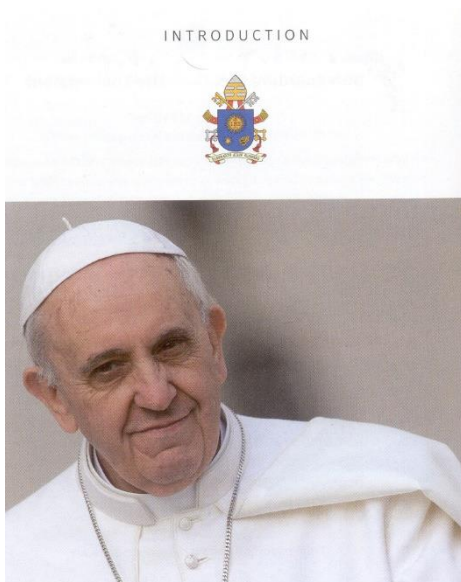
### **Điều kiện làm môn đệ.**

<sup>37</sup>Ai yêu cha mẹ hơn Thầy thì không xứng với Thầy; và ai yêu con trai con gái hơn Thầy cũng không xứng với Thầy; <sup>38</sup>ai không vác thập giá mình mà theo Thầy, thì không xứng với Thầy. <sup>39</sup>Ai tìm sự sống mình thì sẽ mất; còn ai mất sự sống mình vì Thầy thì sẽ tìm được.

### **Phần thưởng.**

<sup>40</sup>Ai tiếp đón các con là tiếp đón Thầy; và ai tiếp đón Thầy là tiếp đón Đấng đã sai Thầy. <sup>41</sup>Ai tiếp đón một ngôn sứ vì người đó là một ngôn sứ, thì sẽ nhận được phần thưởng ngôn sứ; và ai tiếp đón người công chính vì người đó là một người công chính, thì sẽ nhận được phần thưởng người công chính. <sup>42</sup>Ai cho một trong những kẻ bé mọn này uống một chén nước lã vì người đó là môn đệ Thầy, amen Thầy bảo các con: người ấy sẽ không mất phần thưởng đâu”.

### **Còn tiếp**



**“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.**

**“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.**

---

\* Mt 10, 29 “Đồng xu”: ở đây là đồng assarion có giá trị bằng một phần mười của một đênari. (x. Lc 12, 6; Đênari: x. Mt 20, 2).

**“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.**

**Đức Giáo Hoàng Phanxicô**

**Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.**

Khuyết danh (DoCat số 315)

## VỀ MỤC LỤC

### **LÀM GÌ ĐỂ LUÔN HY VỌNG?**

#### SUY NIỆM CHÚA NHẬT THỨ V THƯỜNG NIÊN NĂM B

Phận người như một định luật: để sống, để ấm no và tồn tại, loài người phải không ngừng lao tác, vất vả, khổ đau, mồ hôi và nước mắt. Không ai đứng ngoài lao động mà lại có thể sống và trưởng thành. Đó là thứ định luật không bao giờ sai dù là ai, thế hệ nào, giai đoạn lịch sử nào.

Nhưng định luật cuộc đời vẫn là thứ định luật khắc khe: Lao động vừa mang lại ấm no nhưng cũng làm cho sức lực con người cạn kiệt.

Thân phận con người là sinh ra trong đau khổ, cất tiếng chào đời bằng nước mắt, cả đời làm người, khó có ai không trầm mình trong từng khoảnh khắc của nhọc nhằn, lo toan, trách nhiệm, biết bao nhiêu sự khó, sự khổ tấn công...

Khi thân xác rã rời, sinh lực tiêu hao, già từ cuộc đời chấp nhận bỏ tất cả, vĩnh biệt tất cả, vĩnh biệt cả thân xác của chính mình, nhường cho đời bọ làm thức ăn...

Câu chuyện cuộc đời ông Gióp mà Thánh Kinh diễn tả, đủ nói lên thân phận bi đát ấy. Hôm nay, bài đọc I, nội dung của đoạn trích sách ông Gióp cũng phản ánh tất cả sự thực mà dù chẳng bao giờ mong muốn, nó vẫn xảy đến trên từng phận người: *"Khổ dịch là đời sống của con người trên trái đất... Ngày của tôi qua nhanh hơn chiếc thoi đưa, nó tàn lụn đi mà không mang lại tia hy vọng nào. Hãy nhớ rằng đời sống tôi chỉ là một hơi thở! Mắt tôi sẽ không nhìn thấy hạnh phúc".*

Bài Tin Mừng cho thấy rõ định luật cuộc đời ấy khi kể lại chuyện Chúa chữa bệnh cho bà mẹ vợ của thánh Phêrô và của rất nhiều người.

Hãy nhớ, dù chữa bệnh, Chúa không tiêu diệt bệnh. Vì thế, bất cứ là người nào, dù được chính Chúa chữa, bệnh vẫn tái diễn. Bệnh tật làm con người kiệt sức, già yếu, chết. Không một ai trong số người được Chúa chữa còn sống cho đến nay.

Cũng thế, khi nghe tin ai đó bị ốm đau bệnh tật, mọi người đều coi đó là chuyện bình thường. Sinh ra, bệnh tật, già yếu, chết mãi mãi vẫn là định luật khắc khe trong cuộc đời. Nếu chẳng có đức tin, sự sống con người thật vô nghĩa.

Với tôi, để thăng tiến đời mình, để tìm hạnh phúc cho cuộc đời chóng qua và cũng để đạt phần thưởng Nước trời, chúng ta có thể thực hiện những điều sau:

## **1. Dù đau khổ đến đâu vẫn luôn phó thác vào Chúa.**

Trong cái nhìn đức tin: lao động là cộng tác vào chương trình sáng tạo của Thiên Chúa. Công sức lao động cùng những đau khổ, bệnh tật, già yếu... cho ta nên giống Chúa Kitô đau khổ. Ta vác thập giá đời mình mà bước đi với Chúa, để cùng thập giá Chúa, thập giá đời ta trở nên nguồn cứu độ chính ta và mọi người.

Trong ý nghĩa của niềm tin như thế, ta nhận ra sự cần thiết của đau khổ. Chúa Kitô chịu đau khổ để cứu chuộc ta, nhưng Chúa không làm một mình, Chúa cần công nghiệp của ta tháp nhập vào công nghiệp của Chúa.

Ta cần phó thác mình trong tay Chúa như ông Gióp. Ông đã chạm đến đỉnh của tuyệt vọng, nhưng ông không hề phạm tội, không xúc phạm tới Thiên Chúa. Dù không hiểu vì sao bản thân đau khổ, ông vẫn hy vọng vào Chúa. Giữa lúc bế tắc, thương đau, tuyệt vọng nhất, ông càng tin tưởng Chúa. Nhờ đức tin đi liền sự phó thác, sau cùng, ông Gióp nhận ra tình yêu nhân hậu của Thiên Chúa.

Như ông Gióp, ta hãy luôn phó mình trong tay Chúa. Càng đau khổ bao nhiêu, càng bị thử thách vây bủa bao nhiêu, ta càng quyết tâm vững lòng tin vào Chúa, càng quyết tâm phó thác đời mình, hoàn cảnh của mình cho Chúa. Hãy chạy về phía Chúa. Hãy để Chúa làm chiếc phao cứu sinh cuối cùng của đời ta.

## **2. Không bao giờ được lãng quên lòng yêu thương của Mẹ Thiên Chúa.**

Luôn chạy đến cùng Đức Mẹ dù phải đối diện cùng trăm ngàn nghịch cảnh. Chúng ta hãy học gương tìm niềm hy vọng nơi lòng tin tưởng và yêu mến mà chúng ta dâng lên Đức Mẹ theo gương đức Hồng y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận.

Dịp Đại hội đón Thiên Niên kỷ Thứ ba vào năm Thánh 2000, Đức hồng y nói về nguồn hy vọng thiêng liêng mà ngài có được trong những năm tù đầy như sau:

*"Trong những năm khốn đốn bị biệt giam, những năm đau buồn nhất trong đời tôi, tôi chỉ nhìn thấy hai người lính canh và họ được lệnh không được nói với tôi một lời nào.*



*Tôi cảm thấy bị mọi người bỏ quên, tôi thấu suốt nỗi đau khổ tuyệt đỉnh của Chúa Giêsu cô đơn trên thánh giá. Tôi nghĩ đến những giáo dân, những tín hữu, đến các linh mục, tu sĩ, chủng sinh đang ở ngoài kia, họ cũng bị ruồng bỏ, bị đau khổ tù đày và bị bách hại. Trong sâu thẳm của yếu đuối, tinh thần lẫn thể xác, tôi nhận được ân sủng của Đức Mẹ Maria.*

*Tôi không được phép dâng thánh lễ, nhưng tôi đã đọc hàng trăm kinh Kính Mừng, và Đức Mẹ đã ban cho tôi sức mạnh kết hợp với Chúa Giêsu trên thánh giá. Tôi cảm thấy Chúa Giêsu đã cứu chuộc nhân loại khi Ngài cô đơn trên thánh giá, trong sự bất lực hoàn toàn.*

*Các người lính canh dần dần hiểu biết tôi. Chúng tôi trở thành bạn hữu. Họ đã giúp đỡ tôi. Họ cho phép tôi làm một cây thánh giá bằng gỗ. Tôi đã giấu trong một cục xà bông. Tôi dùng một đoạn dây điện để làm dây đeo và họ đã cho tôi mượn chiếc kềm nhỏ để làm và họ còn làm giúp với tôi nữa.*

*Chiếc thánh giá mà tôi mang đây làm bằng gỗ và dây điện từ nhà tù. Chiếc thánh giá này luôn luôn nhắc nhở: Hãy yêu thương mãi! Hãy tha thứ mãi! Sống với hiện tại để truyền bá Tin Mừng! Mỗi giây phút sống là để yêu mến Thiên Chúa".*

Bất chước Đức Hồng y Phanxicô, chúng ta luôn chạy đến cùng Đức Mẹ, xin Đức Mẹ an ủi, cứu giúp, chở che, bảo vệ khỏi mọi điều xấu, điều dữ tấn công.

Hãy nhớ lại hình ảnh Chúa Giêsu quàng quai trong đờn đau, trong cô đơn tận cùng, trong tuyệt vọng đầy thách thức trên thánh giá lại có sự hiện diện đầy nâng đỡ, đầy yêu thương, thấu hiểu và cảm thông của Đức Mẹ để ta không bao giờ lãng quên vai trò của Đức Mẹ trong cuộc đời ta, nhất là khi phải đối diện với những thách thức luôn rình rập để tấn công trong cả đời làm người của ta.

**Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG**

## [VỀ MỤC LỤC](#)

**GIỮA LÒNG THUYỀN**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Lời Chúa Thứ Bảy Tuần III, TN, Năm Chẵn**

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/47Y5mlo>

“Chúa Giêsu nói với các ông: **“Sao các con hoảng hốt thế? Các con vẫn chưa có Đức Tin sao?”**. (Mc 4, 40).

**“The Storm on the Sea of Galilee”, “Bão Trên Biển Galilê”,** là một kiệt tác sơn dầu vẽ về “Biển” duy nhất gần **400 tuổi của Rembrandt!** Tiếc thay, từ 1990, nó bị đánh cắp; đến nay, vẫn biệt vô âm tín. Danh họa mô tả khoảnh khắc nhóm Mười Hai cầu cứu Chúa Giêsu khi thuyền của họ sắp chìm. Một số cật lực chống chọi; số khác co rúm vì sợ hãi; số khác lùi về mạn thuyền. Và thật thú vị, **Rembrandt, môn đệ 13, xuất hiện giữa bức tranh! Tác giả như muốn nói, “Từ giữa lòng thuyền, Ngài nhận ra tôi!”; và bạn, “Bạn sẽ ở đâu trong bão?”**.

**“Từ  
giữa lòng thuyền,  
Ngài nhận ra tôi!”;**

**(Danh họa: Rembrandt)**



Kính thưa Anh Chị em,

**“Bạn sẽ ở đâu trong bão?”**. Lời Chúa hôm nay gọi lên những cơn bão cuộc đời. Nó có thể là cơn bão đang hất tung con thuyền Giáo Hội, đang vùi dập con tàu thế giới, hoặc đang muốn **nhấn chìm con thuyền nan đời bạn**. Trong cơn hỗn mang, bạn ở đâu? Ngài thấy bạn? Bạn có lắng đọng đủ để nghe Ngài trách yêu, **“Các con vẫn chưa có lòng tin sao?”**.



Con thuyền là một hình ảnh thiết thực của Giáo Hội, nó phải vượt bão và đôi khi, dường như sắp chìm. **Điều cứu lấy Giáo Hội không phải là kỹ năng và lòng dũng cảm của thủy thủ đoàn, mà là niềm tin! Niềm tin cho phép Giáo Hội rẽ sóng, tiến lên, ngay cả trong bóng tối**. Nó cho thấy sự chắc chắn về sự hiện diện của **Đấng ở ‘giữa lòng thuyền’**; tay Ngài sẽ nắm lấy để kéo mỗi người chúng ta khỏi mọi nguy hiểm; và chúng ta cảm thấy an tâm khi có

Ngài kè bên bắt chấp những hạn chế và yếu nhược của mình. Chúng ta được an toàn mỗi khi biết **hướng về Giêsu, kêu cầu Ngài, vì Ngài là Đấng Cứu Độ.**



Trong câu chuyện này, các môn đệ chỉ tập trung vào một điều, họ sắp chết! Nhưng Giêsu có đó, **Ngài chờ được đánh thức. Để một khi trời dậy, Ngài sẽ trả lại sự yên tĩnh hoàn hảo!** Điều quan trọng là chúng ta hướng mắt về Giêsu, Đấng đem lại yên tĩnh tuyệt đối cho linh hồn. Để được vậy, bạn phải tin rằng, **“Từ ‘giữa lòng thuyền’ Ngài nhận ra tôi!”.**



Trong cuộc sống, chúng ta dễ chán nản, dễ chỉ tập trung vào sự hỗn loạn. Một bất ổn dân sự, một vấn đề gia đình... và ngay cả một tội lỗi nghiêm trọng. **Rất nhiều lý do để bạn và tôi rơi vào chiếc bẫy của sợ hãi, thất vọng và trầm cảm.** Nhưng có khi nào bạn tự hỏi, **“Lúc nào tôi gần Chúa nhất?”; câu trả lời, “Khi khổ đau!”.** Như vậy, từ trải nghiệm bão tố của các môn đệ, Chúa Giêsu mang đến **một thông điệp rõ ràng và thuyết phục rằng: Ngài, hiện thân của bình an, đang ở ‘giữa lòng thuyền’.** Chỉ cần tin! Đavít là một ví dụ. Sau khi Nathan phơi trần tội của

Đavít, Đavít đau buồn khóc lóc - bài đọc một. “Lạy Chúa Trời, xin tạo cho con một tấm lòng trong trắng!”. Chúa thương thứ tha! Đó cũng là tâm tình của Thánh Vịnh đáp ca, kiệt tác của **một vị vua sám hối biết tìm về ‘một Ai đó’ ‘giữa lòng thuyền’**.



Anh Chị em,

**“Bạn sẽ ở đâu trong bão?”**. Trong con thuyền Giáo Hội và thuyền nan của cuộc đời mỗi người, **Giêsu luôn có đó**. Không bao giờ Ngài rời chúng ta, Ngài là Emmanuel; căn tính của Ngài là **Cứu Độ**, tên Ngài là **Cứu Chúa**. **Đừng sợ đánh thức Ngài!** Cần ghi nhớ, Ngài có sự chiến thắng cuối cùng; **Ngài cho phép phong ba xây đến để chúng ta biết nương tựa Ngài hơn**. Khi cuộc sống không còn đáng sống, bế tắc, tuyệt vọng... bạn cần đào sâu đức tin vào **Đấng ở ‘giữa lòng thuyền’**, **Đấng sẽ viết chương cuối cùng của cuộc đời bạn!**

Chúng ta có thể cầu nguyện,

**“Lạy Chúa, đừng để con ‘văng khỏi thuyền’ khi bão ập xuống đời con; vì con tin rằng, ‘một Ai đó’ luôn có mặt ‘giữa lòng thuyền’ đời con, Ngài nhận ra con!”**, Amen.

(**lời nhắn**: mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: [minhanhhue06@gmail.com](mailto:minhanhhue06@gmail.com) – xin cảm ơn).

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

**Hẹn gặp lại**

**VỀ MỤC LỤC**

**CẦU NGUYỆN SUY NIỆM DÀNH CHO NHỮNG NGƯỜI DỄ BỊ PHÂN TÂM**

*Nhiều phiền nhiễu ngày nay đã làm giảm khả năng tập trung của chúng ta, kể cả trong đời sống cầu nguyện. May mắn thay, có những lời khuyên thiết thực có thể giúp chúng ta.*



Tôi luôn gặp khó khăn khi lần hạt Mân Côi. Tâm trí tôi lang thang đến những nơi xa xôi rất nhanh. Tôi bị phân tâm và mặc dù tôi đang đọc to những lời kinh nhưng tôi không thực sự tập trung vào việc suy niệm những màu nhiệm. Tôi cũng khó tập trung trong Thánh lễ, điều này thật xấu hổ vì tôi là một linh mục. Như tất cả mọi người, tâm trí tôi cần được tập trung vào những gì đang diễn ra.

Không phải là tôi bị lãng trí và không còn biết mình ở đâu mình khi cầu nguyện. Giống như với lần hạt Mân côi, tôi đọc xong một lời kinh rồi mới nhận ra rằng mình đã đọc như vậy một cách thiếu tập trung. Điều này không nên xảy ra. Rốt cuộc, Thánh lễ đầy vẻ đẹp giàu hình ảnh sáng tạo. Thánh lễ hướng dẫn chúng ta về Cuộc Khổ nạn của Chúa Kitô một cách chi tiết. Thánh lễ không phải là một ý tưởng thần học trừu tượng. Đúng hơn, đó là một sự suy niệm sâu sắc và bền bỉ về cái chết và sự phục sinh của Chúa chúng ta. Điều đó phải thu hút sự chú ý của chúng ta.

**Thời đại hiện đại của chúng ta, với việc thường xuyên tiếp cận với các phương tiện giải trí, điện thoại di động, tivi, tin nhắn và những thứ gây xao lãng bất cứ lúc nào cũng có thể làm giảm khả năng duy trì sự tập trung tâm trí của chúng ta.** Khi tôi cố gắng cầu nguyện lặng lẽ, hoặc thậm chí chỉ đơn giản là đứng yên nhìn bầu trời và trong giây lát tôi cảm thấy mình đúng là một con người, thì tôi lại thấy mình ngửa ngáy. Tôi muốn rút điện thoại ra, xem mọi người đang làm gì, xem các hashtag đang thịnh hành, nóng lòng lướt qua những bức ảnh kỹ thuật số vốn được đăng lên cho mọi người xem.

## Tim trọng tâm

Nếu chúng ta có ý định thực hành bất cứ hình thức nào của đời cầu nguyện, hoặc thậm chí chỉ là dành thời gian để tự suy niệm, thì chúng ta cần phải giải quyết vấn đề này. **Tôi tin chắc rằng Thánh lễ Công giáo, nhất là cùng với tâm tình suy niệm mạnh mẽ và bền vững, trực tiếp giúp ích cho sự nở hoa của nền văn hóa con người.** Sự sáng tạo và năng lượng cần thiết cho nghệ thuật, văn học và âm nhạc vĩ đại của thời Trung cổ và Phục hưng không phải tự nhiên mà có. Đó là một vẻ đẹp nảy sinh trong tâm trí và trái tim của hàng triệu người qua việc họ sẵn sàng quỳ gối lạng lẽ trước Thiên Chúa, Đấng là nguồn mạch của mọi sự tốt lành và mọi vẻ đẹp. Niềm vui và vẻ đẹp mà họ đã tạo ra là minh chứng cho sức mạnh của việc cầu nguyện suy niệm. Tôi biết đây là một phát biểu mạnh giọng, nhưng tôi thực sự tin vào điều đó.

Đây là lý do khiến tôi lo lắng khi lần đầu tiên tôi bắt đầu nhận thấy mình không có khả năng tập trung. Những khó khăn của tôi trong khi cầu nguyện suy niệm, một hình thức cầu nguyện giàu trí tưởng tượng, trong đó một hình ảnh trong tâm trí được khai triển và lưu lại, đặc biệt gây lo ngại. Vì vậy, tôi quyết tâm đạt được tiến bộ trong việc khắc phục các vấn đề của mình.

Mặc dù thời đại hiện đại của chúng ta đặc biệt gây tổn hại đến tinh thần suy niệm, nhưng vấn đề này không phải là mới. Từ xa xưa, con người đã không thể ngồi yên, im lặng và suy nghĩ. **Thánh Phanxicô Salê, trong cuốn Dẫn vào Đời sống Đạo đức, đưa ra lời khuyên thực tế về chủ đề này, ngài lưu ý rằng những ý tưởng nhằm duy trì suy nghĩ cần phải được rèn luyện. Nhưng đó không phải là một thứ rèn luyện chỉ dành cho các tu sĩ và các vị thánh.** Tất cả chúng ta sẽ tốt lành hơn nếu có một chút thời gian yên tĩnh để suy niệm. Lời khuyên của ngài dành cho chúng ta, đại đa số những người có cuộc sống bận rộn.

## NHẬN RA SỰ HIỆN DIỆN CỦA THIÊN CHÚA

Hãy bắt đầu bằng việc nhận ra sự hiện diện của Thiên Chúa. Hãy tìm một nơi yên tĩnh. Một nhà thờ là điều lý tưởng nhưng ở tại nhà cũng là điều có tác dụng, miễn là đừng gây chia trí. **Ở một nơi yên tĩnh được bao quanh bởi những thứ đẹp đẽ - một nhà thờ, một khu vườn, mái hiên sau nhà nhìn ra khoảng trời - là điều lý tưởng vì vẻ đẹp nhắc nhở chúng ta về sự hiện diện của Thiên Chúa chung quanh chúng ta, phản chiếu qua những điều tốt lành mà Ngài đã dựng nên.** Tuy nhiên, dù chúng ta ở đâu, loại bỏ những phiền nhiễu là việc rất khó, vì vậy Thánh Phanxicô Salê khuyên chúng ta nên cầu xin Chúa ngay từ đầu để giúp chúng ta tĩnh lặng lại và tập trung, nhớ rằng Thiên Chúa luôn hiện diện trong cõi lòng của con cái Ngài bất kể chúng ta ở đâu. Sự hiện diện của Ngài luôn ở bên chúng ta bất cứ nơi nào chúng ta đi. Nhận ra sự hiện diện thánh thiêng này là điều quan trọng.

## ĐỪNG LÀM PHỨC TẠP VẤN ĐỀ

Hãy bắt đầu bằng những lời kinh sốt sắng đơn giản như Kinh Mân Côi, Kinh Lạy Cha, các thánh vịnh. Hãy đọc những kinh này lớn tiếng và chủ tâm đặt mình vào tình bầu bạn với các vị

thánh đồng đảo vốn đã luôn cầu nguyện bằng những lời kinh này. Hãy khẩn nài thiên thần bản mệnh và thánh quan thầy của bạn cầu nguyện với bạn. Khi chúng ta yếu đuối thì Giáo Hội mạnh mẽ. Mẹ Giáo Hội sẽ chia sẻ tình yêu và tình mẫu tử của Mẹ với chúng ta và giúp chúng ta cầu nguyện hiệu quả hơn. Mẹ Giáo Hội sẽ ban cho chúng ta ân sủng để chúng ta giữ được một cõi lòng tĩnh lặng.

## **DỰNG LÊN CẢNH TƯỢNG TRONG TÂM TRÍ**

Nếu suy niệm là để tìm hiểu cuộc đời của Chúa Kitô nhằm phát triển lòng biết ơn và lòng sốt sắng, thì sau khi tâm trí chúng ta đã tập trung, **điều quan trọng là phải dựng lên một bức tranh trong tâm trí**. Thiên Chúa nói với chúng ta qua trí tưởng tượng của chúng ta, vì vậy việc dựng lên cảnh tượng này phải mất một chặng đường dài. Các màu nhiệm đức tin không nhất thiết phải là những điều trừu tượng mang tính trí tuệ. Chẳng hạn, đại dương trông như thế nào vào ngày Chúa đi trên mặt nước? Hãy tưởng tượng mặt trời lấp lánh trên sóng. Nước xanh như thế nào? Bầu trời xanh như thế nào? Khuôn mặt của các môn đệ trông như thế nào? Bằng cách này, Thánh Phanxicô Salê nói, chúng ta “giới hạn tâm trí của mình trong những màu nhiệm mà chúng ta dự định suy niệm”.

## **ĐỪNG SỢ LÀM THEO ĐIỀU BẠN CÓ THỂ NGHE THẤY ĐƯỢC**

Thánh Phanxicô Salê viết: “Nếu trong khi đọc kinh, bạn cảm thấy tâm hồn mình được lôi cuốn và được mời gọi cầu nguyện nội tâm hoặc bằng tâm trí, thì đừng cưỡng lại sự thu hút này.” **Hãy ngừng cầu nguyện bằng cách đọc kinh và chuyển sang mức độ suy niệm thân mật sâu sắc ngay khi bạn sẵn sàng**. Điều này có thể hoặc không diễn ra một cách nhanh chóng hoặc dễ dàng. Đôi khi tôi mất khá nhiều thời gian để làm cho tâm trí đầy nghĩ suy của mình tĩnh lặng lại trước khi có thể vượt qua được cách cầu nguyện bằng đọc kinh. Ngay cả khi hình dung ra một quang cảnh trong cuộc đời của Chúa Kitô, như chúng ta có thể làm trong khi suy niệm về một trong những màu nhiệm Mân Côi hoặc với một bài đọc Tin Mừng, cố gắng ban đầu để suy niệm có thể không thu hút được trí tưởng tượng của chúng ta. Khi điều này xảy ra, Thánh Phanxicô Salê nói rằng, giống như một con ong bay đến một bông hoa mới, chúng ta có thể chuyển sang một hình ảnh khác trong đầu. Đừng lo lắng nếu phải thử như vậy vài lần.

## **CỨ KIÊN TRÌ**

**Hãy hình thành thói quen cầu nguyện suy niệm mỗi ngày**. Mỗi tuần một lần là không đủ. Cầu nguyện là thức ăn thiêng liêng của chúng ta và chúng ta nên “ăn” mỗi ngày. Nếu không, chúng ta sẽ trở nên yếu đuối. Thánh Phanxicô Salê khuyến khích nên có nhiều lần cầu nguyện suy niệm ngắn mỗi ngày.

## **GHI NHỚ MỤC TIÊU**

Cuối cùng, hãy ghi nhớ lý do tại sao chúng ta cố gắng. Tại sao phải nỗ lực suy niệm? **Mục tiêu là hình thành một quyết tâm tốt lành ngang qua việc tự phản tỉnh. Chúng ta thấy điều**



**gì đó trong cuộc đời của Chúa Kitô gây cảm hứng hoặc thử thách, một lĩnh vực trong cuộc sống của chúng ta mà trong đó chúng ta có thể gia tăng lòng yêu mến của mình.** Thánh Phanxicô Salê nói, nếu lời cầu nguyện giống như việc lang thang trong một khu vườn xinh đẹp, thì việc ngắt một hoặc hai bông hoa và mang theo bên mình khi đi đây đi đó trong ngày là điều hợp lý.

Tâm hồn của một người bị lấp đầy bởi đối tượng mà người ấy suy nghĩ. Chúng ta là những gì chúng ta suy nghĩ. Nếu chúng ta nghĩ đến Chúa, chúng ta sẽ trở nên mến yêu Chúa. Thánh Phanxicô Salê sử dụng ví dụ về một đứa trẻ lắng nghe mẹ nó nói, rồi nói lảm nhảm và bắt chước lời nói của mẹ. Cuối cùng, khi làm như vậy, bằng một cách đơn giản nhưng huyền nhiệm nào đó, đứa trẻ sẽ học nói được. Nếu chúng ta nghĩ về Thiên Chúa, là ánh sáng thể gian và suy ngẫm về gương sáng của Ngài, thì cuối cùng chúng ta cũng sẽ bắt đầu tỏa sáng.

Tác giả: **LM Michael Rennie, aleteia.org.**

**Chuyên ngữ: Phêrô Phạm Văn Trung**

**VỀ MỤC LỤC**

**TRÁNH NHƯNG KHÔNG TRỐN SỰ KHỔ ĐAU**

*(Chúa Nhật V TN B)*

Ông Gióp than thở: “Cuộc sống con người nơi dương thế chẳng phải là thời khổ dịch sao?...Gia tài của tôi là những thánng vô vọng, số phận của tôi là những đêm đau khổ ê chề.” (G 7,1-3). Vấn nạn đau khổ là vấn nạn muôn thuở của kiếp người. Không riêng gì các trang của sách Gióp, kho tàng văn chương của nhân loại từ cổ chí kim vẫn đầy dẫy các hình thái khổ đau của con người được trình bày, mô tả và mạn bàn. Nói đến chuyện đau khổ, bàn đến chuyện đau khổ qua các trang sách, các thước phim hay dòng nhạc trữ tình ai oán thì như rất dễ thu hút lòng người. Có nhiều nguyên do tuy nhiên cần chân nhận lý do chung này: người ta thấy có chút đồng cảm nào đó, vì chính họ cũng khổ đau. Đồng bệnh thì tương lân, chuyện đời là vậy.

Bài Tin Mừng Hội thánh cho trích đọc trong Chúa Nhật V TN B này tường thuật một ngày làm việc của Chúa Giêsu là chữa lành nhiều kẻ ốm đau mắc đủ thứ bệnh tật về tinh thần lẫn thể xác. Sau khi chữa cho bà mẹ vợ ông Phêrô khỏi cơn sốt nặng thì “chiều đến, khi mặt trời đã lặn, người ta đem mọi kẻ ốm đau và những ai bị quỷ ám đến cho Người. Cả thành xúm lại trước cửa. Chúa Giêsu chữa nhiều kẻ ốm đau mắc đủ thứ bệnh tật, và trừ nhiều quỷ” (Mc 1,32-34). Khó có thể chối cãi sự thật này đó là Chúa Giêsu tìm mọi cách xoa dịu khổ đau của con người. Thế nhưng

tại sao khi người ta kéo nhau đến cùng Người thì Người lại đi nơi khác? Phải chăng Chúa Giêsu muốn “nhổ cỏ tận gốc”, tức là tìm cách diệt trừ căn nguyên của sự đau khổ?

Vì sao có đau khổ? Một câu hỏi rất khó tìm được câu trả lời cách rõ ràng và có tính thuyết phục. Anh em Phật tử thì chủ trương rằng đau khổ có căn nguyên nơi cái “dục” của con người. Vì ước muốn mà không được toại nguyện nên phải chịu đau khổ. Chính vì thế con đường thoát khỏi khổ đau được đề ra đó là “diệt dục”. Nếu nhìn cuộc đời con người với vòng đời “sinh - lão - bệnh - tử” là bể khổ thì làm sao giải thích được việc một người được sinh ra là khổ, cho dù “thoát sinh ra thì đà khóc choé”? Người ta có thể muốn trẻ mãi không già, muốn mạnh khỏe, không bệnh tật, muốn trường sinh bất tử, nhưng không một ai trên trần gian có thể tự mình “muốn” được hay không được hoài thai trong dạ mẹ cũng như tự mình muốn được hay không được chào đời làm người.

Lão tử thì quan niệm đau khổ có ra là vì con người sống không hợp với Đạo, với lẽ trời, với sự vận hành của giới tự nhiên. Khi con người không làm chủ ước vọng của mình, để cho tham muốn của mình đi thái quá cũng gây ra khổ đau. Chính vì thế để diệt khổ đau không gì hơn là tiết chế tham muốn của mình một cách nào đó theo kiểu cách của thi nhân Nguyễn Công Trứ:

***Tri túc, tiện túc, dãi túc hà thời túc.***

***Tri nhàn, tiện nhàn, dãi nhàn hà thời nhàn.***

Và sống thuận theo lẽ trời tự nhiên như Nguyễn Bình Khiêm:

***Thu ăn măng trúc, đông ăn giá.***

***Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao.***

Các triết gia, các nhà đạo đức học phân biệt đau đớn với đau khổ. Các loài vật vì không có lý trí và ý chí tự do nên chỉ có đau đớn mà không có đau khổ. Đau khổ là một phạm trù thuộc lý trí. Biết được chuyện chẳng may, chẳng lành mà không tránh được thì mới có khổ đau. Người ta thường dí dỏm rằng người điên không hề có khổ đau. Một giải thích ngắn gọn đó là vì họ không biết. Tuy nhiên, ngoại trừ một vài nguyên nhân khách quan như thiên tai, dịch bệnh...thì người ta đều chân nhận rằng chính tội lỗi con người là nguyên nhân lớn gây ra đau khổ cho đồng loại. Và Kitô giáo ủng hộ lập trường này, mặc dù vẫn quan niệm đau khổ là một huyền nhiệm.

Để có cái nhìn tương đối khách quan về đau khổ, thiết tưởng chúng ta cần xem xét bản chất đau khổ là gì? Đau khổ là tâm trạng khó chịu khi gặp phải sự dữ hay khi thiếu một điều thiện hảo nào đó. Rất khó và dường như không thể xem xét đau khổ như là hiện tượng độc lập, tự thân nó. Đã nói đến đau khổ là nói đến một ai đó đau khổ. Như thế sự đau khổ luôn gắn liền với nhận thức và ước muốn của con người. Con người cảm thấy đau khổ khi các hiện tượng khách quan lấn chủ quan như cưỡng lại ý muốn của mình.

Đến thế gian, Chúa Kitô không giải thích cặn kẽ về khổ đau cũng như các nguyên nhân của nó. Tuy nhiên qua các hành vi, lời nói và chính cuộc sống của Người, Người dẫn chúng ta đi trên con đường kinh qua đau khổ để sống yêu thương. Dù rằng vẫn cố gắng đến quên ăn, quên ngủ để làm dịu cơn khổ đau của nhân loại, nhưng Người đã biết rõ cuộc đời con người khó có thể thoát được mọi nỗi khổ đau, cả về thể lý lẫn tinh thần. Người đã tự nguyện chọn con đường đối diện với với đau khổ bằng một tình yêu vị tha bao la. Không phải diệt dục là hết khổ đau, vì chính hành vi diệt dục cũng là một cách muốn, cho dù các bậc minh triết trong Phật giáo diệt dục bằng sự “tri kiến”. Không phải cứ thuận theo lẽ tự nhiên là khổ đau biến mất vì sự vận hành của giới tự nhiên lắm khi quá nghiệt ngã. Biết dừng cái ham muốn của mình trong sự trung dung, vừa đủ thì hết khổ chẳng? Cũng thật cam go vì biết thế nào là đủ, là vừa.

Trong niềm tin, với lời mạc khải, đặc biệt là qua con đường Chúa Kitô đã đi, chúng ta có thể quả quyết rằng chính khi hướng cái dục là lòng muốn đến tha nhân với các mục tiêu tốt đẹp kiểu “hãy thực hiện cho tha nhân những gì ta muốn tha nhân làm cho mình” thì sẽ có cơ may vượt qua đau khổ (x.Lc 6,31). Thánh Augustinô đã từng chỉ dạy: “Hãy yêu đi thì bạn sẽ vui hết khổ đau. Nếu có đau khổ thì cái đau khổ ấy cũng đã được yêu rồi”.

Cần phải diệt trừ tội lỗi là một nguyên nhân lớn gây ra đau khổ, đồng thời cần phải tránh các khổ đau cho bản thân cũng như cho tha nhân và tích cực xoa dịu khổ đau cho đồng loại hết khả năng có thể, vì đó là điều chính đáng và phải đạo. Tuy nhiên, nếu gặp phải sự đau khổ không như ý hay chẳng đáng dừng thì hãy can đảm đón nhận nó để sống yêu thương. Tình yêu vị tha mà kinh qua đau khổ là tình yêu thật đáng giá và đượm đầy tính vô cầu. Như thế không phải là tìm cách diệt dục hay hạn chế sự dục mà là hướng cái dục của chúng ta theo thánh ý Cha trên trời, Đáng tốt lành và nhân hậu. Ngày nào có sự khốn khó của ngày đó (Mt 6,34). Là Kitô hữu, chúng ta tránh, nhưng không trốn sự đau khổ.

***Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa - Ban Mê Thuột***

## **VỀ MỤC LỤC**

### **GIÁ TRỊ VÀ VẺ ĐẸP CỦA NGƯỜI NỘI TRỢ**

#### ***Tiến Sĩ Tâm Lý Trần Mỹ Duyệt***

Thống kê cho thấy, ngày nay rất nhiều phụ nữ chọn sống độc thân, không lấy chồng và sinh con. Lý do vì họ muốn được tự do theo đuổi những giấc mộng riêng tư, vì không muốn chịu ràng buộc với trách nhiệm làm vợ và làm mẹ. Nhưng tự thâm tâm và bản năng, người phụ nữ luôn muốn có một người chồng và được làm mẹ.

Mặc dù phong trào nữ quyền đã được khởi xướng và phổ biến rộng rãi trong thế kỷ vừa qua, cho đến nay phong trào này vẫn chưa được coi là đạt thành quả. Tại nhiều nơi, nó còn bị hiểu lầm, bị lợi dụng để chính trị hóa làm đảo lộn trật tự xã hội, phá đổ nền tảng gia đình, coi thường giá trị hôn nhân. Nó thu hút những phụ nữ tự cho mình là cấp tiến, học thức, hiểu biết, muốn cách mạng tầm nhìn và vai trò của nữ giới. Mặt khác, tại các quốc gia Hồi Giáo cực đoan, những quốc gia theo truyền thống trọng nam khinh nữ, hoặc Việt Nam hiện nay, phụ nữ vẫn bị cho là thứ yếu. Những điều này dẫn đến cái nhìn thiên kiến, sai lạc, cũng như những tệ nạn đối xử thiếu văn minh, thiếu trưởng thành, thiếu tôn trọng, thiếu nhân bản đối với phụ nữ. Thí dụ, coi thường, hành hung, đánh đập, và coi phụ nữ như một dụng cụ nhằm thỏa mãn dục vọng, một cái máy để.

## **MỘT NGÀY KHÔNG CÓ BÓNG DÁNG PHỤ NỮ**

Để đặt lại vị thế và giá trị của người phụ nữ, đặc biệt những người phụ nữ dành trọn đời mình để hoàn thành tốt vai trò làm vợ và làm mẹ, một số các nhà xã hội học, tâm lý học, và luân lý học đã có những khảo cứu, tìm hiểu về những điều này. Khoa tâm lý phụ nữ ra đời cũng vì mục đích tìm hiểu hơn về thế giới phụ nữ.

Nhưng thực tế hơn, một số những khảo cứu gần đây đã trực tiếp tìm hiểu để định giá, ít là qua những so sánh khách quan, giá trị của người phụ nữ làm vợ và làm mẹ đáng giá bao nhiêu nếu tính bằng tiền. Và câu hỏi đầu tiên được nêu lên, đó là: Bạn nghĩ sao, nếu một buổi sáng nào đó mở mắt ra mà không thấy bóng dáng một người phụ nữ nào trên trái đất? Và những chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo sau đó?

### **Những người độc thân:**

Đối với những đàn ông tôn sùng chủ nghĩa độc thân thì sau khi thức dậy sẽ tự nấu nước, pha cà phê hay trà uống lấy một mình. Sau giờ làm việc về nhà thì tự lo chợ búa, nấu nướng, rửa chén bát, dọn dẹp nhà cửa, giặt giũ và là ủi quần áo. Anh ta sẽ tự mình chăm sóc cho sức khỏe khi bị đau yếu, vào nhà thương, dưỡng bệnh một mình. Anh sẽ sống lủi thủi, cô đơn trong một căn nhà nơi mà anh ta trở về sau một ngày làm việc vất vả. Dĩ nhiên, trên thực tế anh được tự do vì không vướng bận với bất cứ ai.

### **Những người làm cha:**

Việc đầu tiên anh phải làm như các đàn ông độc thân khác, đó là tự lo lấy cho bản thân mình. Nhưng nếu anh có các con nhỏ, thì sẽ phải lo cho chúng ăn sáng, ăn trưa, và ăn tối sau đó là ru cho chúng ngủ. Hôm sau anh phải xin ông chủ cho anh được nghỉ làm 1 ngày để trông con.

Từ đó, anh ta sẽ có kinh nghiệm trong việc tắm rửa, pha sữa, thay tã lót, mặc quần áo cho con, chạy quanh tìm kiếm và rượt theo để đút cho con ăn, và đêm đêm phải thức dậy khi nghe tiếng con khóc. Ngoài ra, anh phải học cách đối phó với những đứa con chậm phát triển, khuyết tật, năng động hoặc tự kỷ.

Anh ta sẽ có kinh nghiệm thế nào là việc đưa đón con đi học, theo dõi, dạy con làm bài, và đối diện với những ngang bướng của những đứa con mới lớn đang bước vào tuổi dậy thì.

Anh ta sẽ hiểu được thế nào là công việc sắp xếp giờ giấc, dọn dẹp nhà cửa, phòng ăn, phòng ngủ, phòng tắm, nhà bếp, vườn tược trước và sau nhà.

Anh sẽ cảm thấy thế nào là những giấc ngủ không yên giấc, sự sắp xếp giờ giấc để lo lắng cho chồng, cho con của người vợ. [1]

## **THỜI GIAN DÀNH CHO CÔNG VIỆC?**

Để hoàn tất những việc trên, nhiều người sẽ tự hỏi, làm thế nào mà một người phụ nữ có thể chu toàn một cách tốt đẹp tất cả những việc ấy mà vẫn vui vẻ và tỏ ra hạnh phúc? Trong một khảo cứu, kết quả cho thấy năm tới sáu phụ nữ tham gia đã cho biết, họ phải mất 42 giờ mỗi tuần. Một nửa trong số những phụ nữ này phải mất 48 giờ, và một phần ba mất trên 56 giờ mỗi tuần. Tóm lại, trung bình là phải mất gần 51 giờ một tuần để làm các việc trong nhà.

Việc làm của một người mẹ ở nhà nội trợ là những việc làm không tên và thường là xảy ra bất ngờ. Thí dụ, con té ngã, nhức đầu, xổ mũi, chồng bị bệnh, và hàng tá những việc lặt vặt. Để chu toàn đòi phải mất đến 98 giờ trong tuần, số thời gian hơn gấp đôi so với một nhân công toàn thời gian.

Riêng đối với những phụ nữ vừa lo công việc riêng mình, vừa phải chu toàn nhiệm vụ của người vợ, và người mẹ thì thời gian mà họ bỏ ra còn nhiều hơn nữa, và tất nhiên đòi hỏi sự hy sinh hơn nữa. Và đó là lý do, không thể đo lường sự hy sinh và tình yêu của họ được bằng tiền bạc. [2]

## **MỘT NGƯỜI NỘI TRỢ ĐÁNG GIÁ BAO NHIÊU?**

Nhưng nếu được đánh giá bằng tiền bạc, thì chúng ta sẽ phải trả giá như thế nào cho những giờ giấc ấy? Sau đây là một bài tính của một người đàn ông đã định giá về vợ mình trong khi bà ở nhà coi sóc hai đứa con. Trong một bài đăng trên mạng xã hội, ông viết: “Vợ tôi ở nhà và chăm sóc các con mỗi ngày. Cô ấy thay tã cho con, cho con ăn, chơi với con, ru con ngủ và xoa dịu mọi cảm xúc của con. Và đó chỉ là những việc tối thiểu.” Sau đó, ông chia thành từng mục công việc với mức lương trung bình so với lương một nhân công. Theo ông, tính đến năm 2015:

-Việc làm trong lãnh vực chăm sóc trẻ em có thể kiếm được mức lương khoảng 36.660 USD/năm;

-Dọn dẹp kiếm được 5.200 USD/năm;

-Nấu nướng khoảng 12.480 USD/năm;

-Phụ tá tài chính được trả 3.900 USD/năm.

-Tổng cộng, người vợ nội trợ nên được trả 73.690 USD/năm.

Và ông kết luận, “vợ tôi còn giá trị hơn cả hồng ngọc, và tôi không đủ khả năng trả cho nàng mức lương xứng đáng.” [3]

Trong một khảo cứu khác gần đây nhất, giá trung bình của một người nội trợ tại Hoa Kỳ là 22,95\$ một giờ. Đây là mức lương giữa cao nhất là 49,52\$ và thấp nhất là 10,34\$. Nhưng phần đông khoảng giữa 16,35\$ và 24,04\$ một giờ. [4]

Và theo khảo sát từ Salary.com, lương của một người mẹ ở nhà là 62.581\$ một năm. [5]

Trở thành một người mẹ toàn thời gian đòi hỏi sự hy sinh rất lớn của người phụ nữ, Steve biết vợ mình xứng đáng được đánh giá cao hơn. Ông đã lựa chọn cách đặc biệt này để nói với mọi người rằng, nội trợ là một nghề vô giá!

## **HÃY DÀNH CHO CÁC BÀ NỘI TRỢ SỰ KÍNH TRỌNG XỨNG ĐÁNG**

Phụ nữ vẫn thường nói đùa rằng, khi làm mẹ, cô ấy sẽ trở thành siêu nhân 3 đầu 6 tay, vừa là bác sĩ, vừa là giáo viên, vừa là bảo mẫu, vừa là cảnh sát. Vậy nên phụ nữ sẽ cảm thấy hạnh phúc hơn khi những ông chồng thể hiện sự trân trọng và chia sẻ những khó khăn trong công việc nội trợ của vợ mình.

Phẩm giá cao cả nhất, nghề nghiệp quý giá nhất của phụ nữ là làm vợ và làm mẹ. Thiên nhiên và vũ trụ đã cho chúng ta thấy được vai trò này. Tuy có những cất nhắc lệch lạc về nữ quyền, về bình quyền, và tuy một số phụ nữ đã đánh mất phẩm giá cũng như vai trò của mình, nhưng không thể loại bỏ bản năng, sự hy sinh vô bờ bến, và niềm hạnh phúc của người phụ nữ trước vai trò làm vợ và làm mẹ.

Từ đó những quan niệm chồng chúa vợ tôi, gia trưởng, coi thường, nhục mạ giá trị tinh thần, thể xác của người phụ nữ phải được loại bỏ. Những người đàn ông bê tha, say xỉn, nhậu nhẹt, đánh đập vợ con. Những người chồng ỷ lại, vô trách nhiệm. Họ là những người không xứng danh nam nhi, không xứng đáng làm chồng và làm cha. Không đáng được nể trọng. Và tốt nhất, những phụ nữ trưởng thành xin đừng để mình bị lừa gạt, bị thu hút bởi cái vẻ bề ngoài để bước vào một cuộc sống tình cảm và hôn nhân với những người đàn ông này. Nhưng nếu đã trót bước vào thì phải tỉnh táo, can đảm bước ra để bảo vệ danh dự và phẩm giá của mình. Để sống xứng đáng một cuộc sống hạnh phúc trước mặt.

Vậy nên những ông chồng, những người làm cha hãy biết yêu thương, trân trọng và san sẻ trách nhiệm gia đình với vợ. Bởi dù bạn có bao nhiêu tiền, cả đời bạn cũng không thể trả đủ “lương” cho vợ bạn, và mẹ của các con bạn!

---

Tài liệu tham khảo:

1. <https://mail.google.com/mail/u/0/#inbox/FMfcgzGwJmHqHqLsGkvpBrSfqLLkxWQX>
2. National Agricultural Library (.gov)  
<https://www.nal.usda.gov> › *ipd* › *exhibits* › *show* › *study..*
3. <https://mail.google.com/mail/u/0/#inbox/FMfcgzGwJmHqHqLsGkvpBrSfqLLkxWQX>
4. [ZipRecruiter](https://www.ziprecruiter.com)  
<https://www.ziprecruiter.com> › *Salaries* › *House-Wife-Sa..*
5. [tlc.com](https://www.tlc.com)  
<https://www.tlc.com> › *parenting* › *this-is-how-much-a-sta..*

*Tiến Sĩ Tâm Lý Trần Mỹ Duyệt*

## **VỀ MỤC LỤC**

**“HÃY NUÔI MÌNH BẰNG LỜI”**

### **LECTIO DIVINA**

**Tác phẩm:**

**“HÃY NUÔI MÌNH BẰNG LỜI”**

**Nguyên tác:**

**Nourris-toi de la Parole**

**Père Christophe de Dreuille**

**Fr. Bảo Tịnh O.Cist chuyển ngữ**

**LECTIO DIVINA:**  
Tác phẩm:  
**HÃY NUÔI MÌNH BẰNG LỜI**  
**GIỚI THIỆU tác phẩm**



**BBT  
CGVN**

**Fr. Bảo Tịnh O.Cist chuyển ngữ**

Tủ Sách Đan viện Xitô Thánh Mẫu Tâm Mỹ Ca, Nha Trang.

Kính mời theo dõi video tại đây:

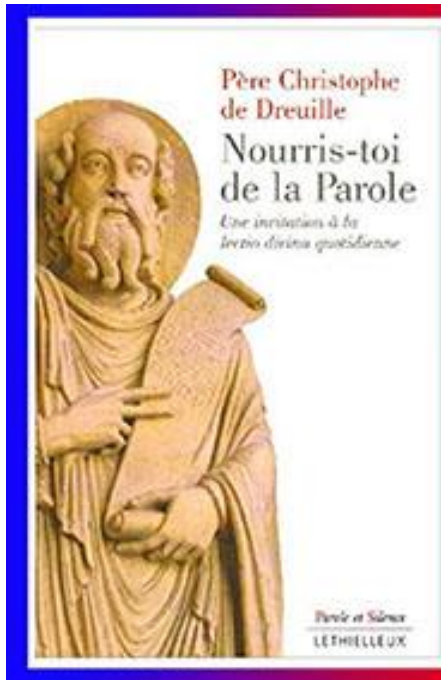
<https://bit.ly/3LJbQKY>

### Giới thiệu

**“Chúng ta hãy đặt mình hiện diện trước tôn nhan Chúa và thờ lạy Ngài”.** Mỗi tối trước tấm hình Chúa Giêsu, bố tôi luôn khởi đầu giờ kinh như thế. Qua những lời đơn sơ này, bố giúp chúng tôi đặt mình hiện diện trước tôn nhan Chúa và giúp chúng tôi sốt sắng cầu nguyện. **Tất cả mọi kinh nguyện đều là tìm kiếm sự hiện diện huyền nhiệm và yêu thương của Chúa. Tất cả mọi kinh nguyện đều là chăm chú, lắng nghe, ao ước, kiếm tìm Tình Yêu vĩnh cửu của Cha được tỏ hiện trong Chúa Giêsu và chan hòa trong thế giới nhờ Chúa Thánh Thần.** Và Lectio divina là một kinh nguyện hướng về sự Hiện Diện với tâm tình cầu nguyện qua việc đọc Kinh Thánh là Sách được linh hứng chứa đựng Lời của Chúa.

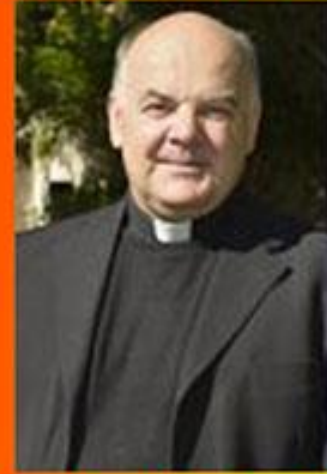
Tôi hân hạnh viết lời giới thiệu cuốn sách này của cha Christophe de Dreuille, linh mục giáo phận Aix-en-Provence và Arles, là bề trên chủng viện thánh Lu-ca tại Aix-en-Provence. Cuốn sách này là một tuyên dương dành cho cha Jean Beyer, dòng Tên, người đã giúp cha Christophe học biết nghệ thuật Lectio divina. Tôi không được biết vị thầy dạy cầu nguyện với Kinh Thánh này, nhưng ngài đã ghi dấu ấn trong toàn thể giáo phận và nhờ ngài việc thực hành Lectio divina lan rộng trong dân Chúa. Tại Chủng viện, Lectio divina là một trong những môn học căn bản dạy các linh mục tương lai ngay từ năm dự bị trong chương trình huấn luyện.





## Nourris-toi de la Parole

“HÃY  
NUÔI  
MÌNH  
BẰNG  
LỜI”



Père Christophe de Dreuille

Cuốn sách này không là một cẩm nang: Lectio divina không thể giản lược vào một khuôn thước chỉ cần máy móc theo đó thực hành là đạt được kết quả, nhưng là **một công việc của Chúa Thánh Thần**. Cuốn sách này cũng không phải là một phương thức hay toàn bộ những phương thức: Lectio divina không chỉ gồm những yếu tố cấu tạo, mà là việc làm của một tác nhân nội tại, là **việc làm của Chúa trong các tâm hồn**. Dẫu vậy cuốn sách này rất hữu ích, vì Lectio divina là một nghệ thuật cần học hỏi. Cuốn sách này lấy nguồn từ truyền thống phong phú của Giáo Hội và chắc chắn sẽ **giúp cho nhiều tâm hồn tiến triển tốt đẹp trong nghệ thuật cầu nguyện và đi vào đối thoại với Chúa, đi vào lắng nghe Lời Chúa**.

*“Thiên Chúa vô hình, ngỏ lời với loài người như với các bạn hữu. Ngài đối thoại với họ để mời gọi và đón nhận họ hiệp nhất với Ngài”* (MK 2). Những lời này của Công Đồng Vaticanô II diễn tả rõ nét điều căn bản của việc thực hành Lectio divina hôm nay. **Chính Chúa nói. Chỉ mình Chúa mới có thể nói đúng về Chúa**, ngôn ngữ thần học nói như thế. Trong yêu thương và khôn ngoan, Chúa vui lòng mặc khải và để cho loài người nhận biết mầu nhiệm của Ngài. Chúa đi vào đối thoại với loài người giữa lòng lịch sử của họ.

Hiện nay tại Pháp, chúng ta đang sống một cuộc tái khám phá về Lectio divina. Người ta cũng có thể nói về một khám phá vì Lectio divina đã không vượt quá khuôn khổ đan tu bao nhiêu, và cũng chỉ mới được quảng bá trong dân Chúa. Đại hội Ecclesia 2007 tại Lộ Đức vào tháng 10 năm 2007 đã giúp cho 7.000 tham dự viên tiếp cận với Lectio divina và đến phiên họ, họ quảng bá tại các giáo xứ, giáo phận của họ. **Nhờ thế dần dần có nhiều người thực hành Lectio divina. Và cuốn sách này của cha De Dreuille là một bạn đồng hành quý giá cho tất cả những ai sau khi đã khám phá ra Lectio divina ước muốn tiến bộ trong việc thực hành.**

**Lectio divina phải là một lương thực hằng ngày, là một lương thực mỗi ngày của cuộc sống Kitô hữu.** Lectio divina đặc biệt phải là lương thực của các giáo lý viên, của tất cả

những ai có trách nhiệm về giáo lý trong Giáo Hội. Đức Giáo Hoàng Gio-an Phaolô II nói rằng: **“Mục tiêu của giáo lý là dẫn ai đó vào trong hiệp nhất, thân mật với Chúa Giêsu Kitô”**. Làm sao những vị “đàn anh trong đức tin” có thể hướng dẫn một người khác vào kết hiệp với Chúa nếu chính họ không để cho Lời Chúa hoạt động lâu bền và sâu đậm trong họ? **Tôi nguyện ước, trong mỗi giáo xứ, có được một trường dạy Lectio divina.**

**“Này đây Ta đứng trước cửa và gõ. Ai nghe tiếng Ta và mở cửa, thì Ta sẽ vào nhà người ấy, sẽ dùng bữa với người ấy, và người ấy sẽ dùng bữa với Ta”** (Kh 3, 20). Trong nhà bạn, bạn hãy dọn một bàn tiệc Lời Chúa, Chúa sẽ đến đồng bàn ngồi bên cạnh bạn và ngỏ lời với lòng bạn. Bạn hãy lắng nghe, hãy suy niệm, hãy cầu nguyện và chiêm ngắm (kết hiệp). **Bạn hãy đặt mình hiện diện trước Tình Yêu vĩnh cửu, tôn thờ Ngài và để cho mình được yêu mến.**

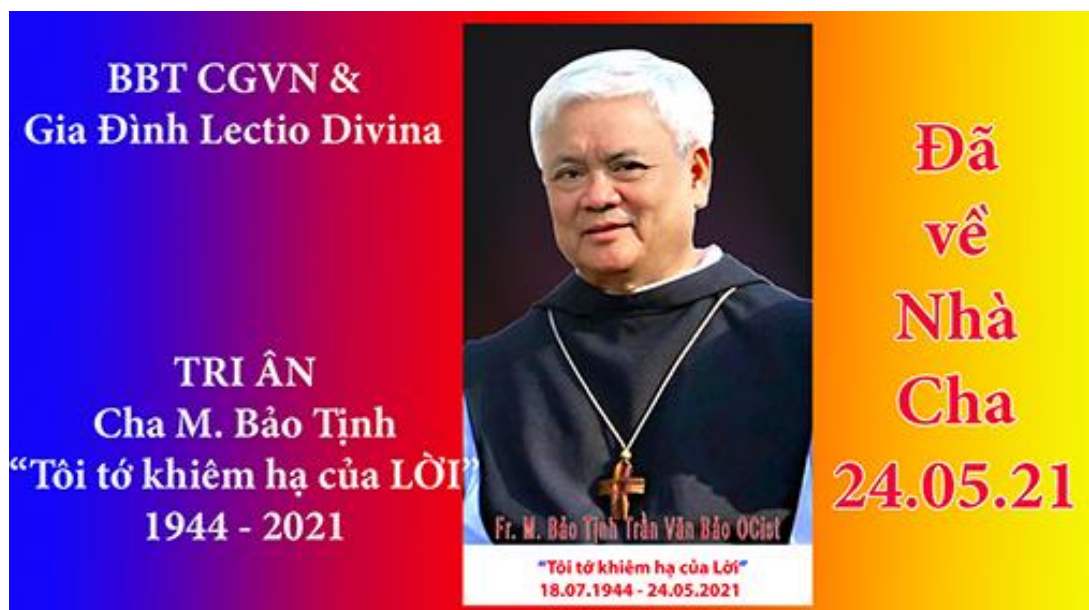
**+ Christophe DUFOUR**

*Tổng Giám Mục phụ tá*

*giáo phận Aix-en-Provence*

*28 tháng 11 năm 2008*

*Lễ Thánh Trophime và các Thánh Giám Mục tại Arles.*



**Lời vào**

**“Ngôi Lời đã làm người và ở giữa chúng ta”** (Ga 1, 14).

Lời công bố này của thánh Gioan diễn tả màu nhiệm nhập thể đồng thời cũng đề cao cương vị và giá trị của Kinh Thánh. Công Đồng Vaticanô II giải thích: **“Vi lời nói của Chúa diễn tả qua ngôn ngữ nhân loại, được đồng hóa với tiếng nói loài người, cũng như xưa Lời Nói của Chúa Cha Hằng Hữu đã trở nên giống loài người, sau khi nhận lấy sự yếu đuối của**

**xác thịt”** (MK 13). Quả thực Lời Chúa đã được ban cho theo cách thể loại người có thể tiếp nhận, có thể lĩnh hội. Điều mà Cựu Ước mặc khải - **“Lời ở rất gần anh em”** (Đnl 30, 14) - đã hoàn tất cách diệu kỳ nơi con người Giêsu Kitô, là sự tỏ hiện trọn hảo tình yêu của Cha: **“Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy. Cha Thầy sẽ yêu mến người ấy. Cha Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy”** (Ga 14, 23). Lời này sẽ đem lại hiệu quả trong lòng kẻ tiếp nhận để cho phép môn đệ làm được những công việc của Chúa Kitô và **“còn làm những việc lớn hơn nữa”** (x. Ga 14, 12). **Những ngôn từ nghèo nàn khiêm tốn của loài người chúng ta sẽ trở thành ngôn từ diễn tả Lời Chúa.** Những ngôn từ này có cùng một năng lực và phong phú: Lời Chúa để cho con người **nghe được, thấy được, chiêm ngắm được, đụng chạm tới được** sẽ có thể sinh kết quả để như thánh Gioan viết: **“Điều chúng tôi đã thấy và đã nghe, chúng tôi loan báo cho cả anh em nữa, để chính anh em cũng được hiệp thông với chúng tôi, mà chúng tôi thì hiệp thông với Chúa Cha và với Chúa Giêsu Kitô, Con của Ngài. Những điều này, chúng tôi viết ra để niềm vui của chúng ta được nên trọn vẹn”** (x. 1 Ga 1, 1-4).

Như vậy lòng con người là môi trường để giải thích việc Lời Chúa đem lại ánh sáng (x. Tv 119, 130) và nhờ Chúa Thánh Thần hướng dẫn lòng con người cũng có thể là nơi kết tạo những lời riêng của chính mình, để chúng có thể trở thành chính Lời của Chúa.

Đó là kết tinh của Lectio divina. Việc **“cầu nguyện bằng Lời”** này mời gọi chúng ta hằng ngày đi vào cuộc gặp gỡ giữa một **Người Cha rất yêu thương với những người con yêu dấu của Cha là chính chúng ta.** Ngôi Lời của Thiên Chúa tự hiển mình cho chúng ta hôm nay để dạy chúng ta nhận ra và lắng nghe tiếng nói thân thương của Cha, và để cho lời của chúng ta, một khi hợp với lời của Ngôi Lời, cũng có thể diễn tả tình yêu Thiên Chúa, qua việc chúng ta hiểu thảo đáp lời Cha cũng như trong những lời huynh đệ chúng ta trao cho nhau.

Cuốn sách này là kết quả của một trải nghiệm Lectio divina do cha Jean Beyer hướng dẫn đã từ hơn 25 năm qua (khoảng từ năm 1983), trước hết cho các nữ tu, sau đó cho các chủng sinh giáo phận Aix-en-Provence. Kể từ đó việc khám phá ra sự phạm này của Chúa - Lectio divina - đã được đề nghị với các chủng sinh ngay trong năm đầu tiên nhập chủng viện, để giúp họ tiếp nhận Lời Chúa hằng ngày cũng như đặc biệt trong khóa học chiêm niệm. Từ hai năm qua (từ khoảng năm 2006), theo lời yêu cầu của một số giáo dân, trải nghiệm này cũng đã được mở rộng để giúp một số đông thành phần Dân Chúa tiếp nhận Lời mỗi ngày trong cầu nguyện, theo ước muốn của Công Đồng Vaticanô II trong hiến chế tín lý Mạc Khải (các số 25-26). Vào đầu thiên niên kỷ này Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã khuyến khích, cổ võ việc canh tân thực hành Lectio divina. Lời kêu gọi của ngài được Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI tiếp nối và nhắm tới **một mùa xuân thiêng liêng mới cho Giáo Hội.** Giữa những dấu chỉ đã lời cuốn chúng tôi trong việc tái khám phá Lectio divina, chúng tôi cần nhắc đến những khích lệ của “Đại Hội Ecclesia 2007”, Năm Thánh Phaolô, và Thượng Hội Đồng Giám Mục tại Rôma về Lời Chúa (tháng 10 năm 2008).

Chúng tôi ước mong tập sách này là một mời gọi khám phá Lectio divina cho những ai chưa bước vào cuộc phiêu lưu đầy ánh sáng này. Còn đối với những ai đã đi vào, mỗi ngày một đông hơn, chúng tôi muốn khuyến khích kiên trì trong việc mỗi ngày tiếp nhận Lời ban Sự Sống này.

### **Các bạn tìm thấy gì trong những trang sau đây?**

Trước hết là một bài suy niệm về điều mà **Lời Chúa nói về chính Lời Chúa, điều mà chúng ta có thể khám phá ra trong khi chăm chú đọc Kinh Thánh.** Để giúp độc giả tham dự vào việc suy niệm này về Lời Chúa, ở những trang cuối của cuốn sách trong phần Phụ Bản, chúng tôi đề nghị cho phần thứ nhất này bản liệt kê những trích dẫn Kinh Thánh và Truyền Thống Kitô giáo đã bồi dưỡng suy niệm này và có thể sử dụng để thực hành Lectio divina theo chủ đề.

Tiếp đến, theo sư huynh Enzo Bianchi và Đức Hồng Y Carlo Martini, cha Joseph-Marie Verlinde, và một số tác giả khác, dựa trên những huấn dụ của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, chúng tôi dùng để giải thích con đường Lectio divina với mục đích trình bày về sự phạm của Chúa. Phần thứ hai của cuốn sách này, cũng như phần thứ ba, được trình bày từng mục dài hay ngắn, được đánh số thứ tự để người ta có thể dễ dàng tìm đọc lại một phần nào đó mà không nhất thiết phải đọc lại toàn bộ. Thường xuyên đọc lại những mục được đánh số này sẽ nhận được sự đồng hành và hướng dẫn thực hành Lectio divina hằng ngày.

Phần thứ ba có tính cách cụ thể hơn. Phần này gồm những hướng dẫn thực tiễn để thực hành Lectio divina hằng ngày. Chúng tôi mong muốn đề nghị việc thực hành này với tất cả mọi người, đặc biệt với thành phần giáo dân, với tư cách là Kitô hữu ao ước một cuộc sống cầu nguyện giữa những dấn thân và những trách nhiệm trong cuộc sống gia đình, nghề nghiệp hay hội đoàn.

Công việc viết cuốn sách này được cha Jean Beyer giúp đỡ rất nhiều. Chúng tôi đặc biệt trích dẫn một số những suy tư của ngài khi trình bày về những bậc thang của Lectio divina. Qua công việc này chúng tôi muốn tỏ lòng tôn kính và biết ơn đối với ngài.

**Christophe de Dreuille**

*Ngày 26 tháng 8 năm 2008,*

*Lễ thánh Césaire d'Arles*

***(Còn tiếp nhiều kỳ)***

**Chân thành cảm ơn.**

**Fr. M. Bảo Tịnh O.Cist.**

**Hẹn gặp lại**

## **VỀ MỤC LỤC**

### *Francis Assisi Lê Đình Bảng*

Các nhà nghiên cứu về Việt Nam học, về văn hóa Việt Nam đã có một tiếng nói chung khi đưa ra nhận định khá lý thú này: “*Việt Nam là đất nước của thi ca*”. Có nghĩa, bẩm sinh người Việt mình đã là thi sĩ (Natus poeta). Một nhận định khác có vẻ căn cơ hơn: “*Văn hóa gốc nông nghiệp trọng âm, trọng tình cảm, tất yếu có khuynh hướng thiên về thơ. Văn hóa gốc du mục trọng dương, trọng lý trí, tất yếu dẫn đến khuynh hướng thiên về văn xuôi*”[1]. Thống kê trên hai tập Từ Điển Văn Học[2] cho thấy, trong 198 mục từ tác phẩm văn học phương Tây thì có 43 thơ và 115 văn xuôi (tỷ lệ văn xuôi 78,3%). Còn trong 95 mục từ tác phẩm văn học Việt Nam thì đã có tới 69 thơ và 26 văn xuôi (tỷ lệ thơ 72,6%). Nói một cách khác, *thi ca đã bao trùm, phủ bóng lên dòng văn học Việt Nam, từ thể loại dân gian truyền khẩu cho đến lịch triều bác học thành văn*. Đại để là các trường hợp: *Trê Cóc, Trinh Thử, Nhị Độ Mai, Bản Nữ Thần, Nữ Tú Tài, Bích Câu Kỳ Ngộ, Ngọa Long Cương Vãn, Tư Dung Vãn, Tự Tình Khúc, Ai Tư Vãn, Hoa Tiên Truyện, Mai Đình Mộng Ký, Chinh Phụ Ngâm, Cung Oán Ngâm, Quan Âm Thị Kính, Kim Thạch Kỳ Duyên, Sơ Kính Tân Trang, Đoạn Trường Tân Thanh, Lục Vân Tiên...*

Thi ca cũng đã chiếm phần chủ lực trong sự nghiệp sáng tác sau này của các bậc danh gia như Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, Nguyễn Khuyến, Tú Xương, Chu Mạnh Trinh, Dương Khuê, Tản Đà... Kể cả một thế hệ thi nhân tài hoa của phong trào Thơ Mới (1932-1945). Cho đến tận ngày nay thì bao la, không kể xiết... Vẫn cứ là sự phủ bóng của lục bát, mặc dầu nhịp sống càng ngày càng vỡ bờ theo xu hướng đô thị-công nghiệp hóa.

Đây cũng là lý do đã *thu hút sự chú ý đặc biệt của các nhà truyền giáo trong quá trình học ăn-học nói-học gói-học mở để rao giảng đạo Chúa cho đất nước-dân tộc Việt Nam đáng yêu này*. Thi ca có sức chuyển tải và được tiếp nhận ra sao? Không thể rao giảng Tin Mừng bằng chính luận khô khan, tràng giang đại hải đối với một dân tộc thiên về cảm tính, lại sính thi ca như dân tộc Việt Nam. Việc biên soạn kinh sách, việc diễn tả đức tin lòng đạo phải dựa trên cơ sở ngôn ngữ, hình tượng, về luật bằng trắc, đối đáp của khoa tu từ học. Tất một lời, là *thả lời Chúa trôi trên dòng chảy thi ca và âm nhạc, đến với mọi người*.

Liệu có cường điệu và cực đoan chăng, khi nói rằng con đường gần nhất, tuyệt vời nhất để đến với Chúa là con đường thi ca? Thơ là đạo, đạo là đường, là đời Chúa, đời người, đời ta. *Đạo là lời Thiên Chúa mặc lấy xác phàm ở giữa chúng ta*. Từ ngàn xưa, lời Chúa – bằng con đường thi ca – đã được các bậc thánh nhân, tiên hiền đồng cảm đồng điệu. Từ David với hàng trăm ca khúc bất tận là Thánh Vịnh, hiểu theo nghĩa *Thánh Vịnh là thi ca tôn giáo*, nhằm diễn tả tâm tình của người cầu nguyện. Từ hình tượng bồ câu bé nhỏ – người bạn tình trong *Điểm Tình Ca Cựu Ước, Kinh Nguyện* của Phanxicô Assisi cho đến *Những Ca Khúc Tâm Linh* rực lửa tình yêu của

Gioan Thánh Giá, *Truyện Một Tâm Hồn* ngây ngất của Têrêsa Hải Đông... Tất cả là một chuỗi dài, một chùm sao băng thi ca giăng mắc đất trời. Rất thánh mà cũng rất người. Rất trọng vọng, cao sang mà cũng rất lãng mạn, huê tình. Cũng vậy, đạo Chúa vào Việt Nam bằng con đường thi ca. Hẳn chúng ta còn nhớ, ngày mừng 2-7-1627, giáo sĩ Đắc Lộ vào phủ chúa Trịnh Tráng. Khuôn mặt, cung cách để lại ấn tượng sâu xa nhất, đối với ông, là một trang quốc sắc thiên hương: Bà Catarina, em gái của Chúa (đã chịu phép rửa tội) được mô tả là rất thông thạo chữ Hán, giỏi thi phú. Con gái bà cũng là Catarina đã diễn ca (8000 câu thơ lục bát) toàn bộ Cựu Ước, Tân Ước[3]. Theo Đắc Lộ, tập thơ này rất hay, rất có ích, vì không những giáo dân ngâm nga trong nhà, nơi phố chợ cũng như thôn quê, mà cả lương dân khi ca hát những lời thơ dịu dàng ấy thì cũng học biết được ít nhiều về mầu nhiệm chân lý đức tin. Đúng là đất kinh kỳ ngàn năm văn vật. Ngay buổi *hừng đông đến với Tin Mừng đã được diễn ra trong khung cảnh của một thi đàn*. Từ ấy, đi suốt dặm dài đạo Chúa, ở từng vùng miền, ở từng vụ việc, đã xuất hiện khá nhiều tác phẩm thi ca hữu danh, khuyết danh hoặc vô danh, bằng đủ các thể loại (tam tự, tứ tự, lục bát, thất ngôn, song thất, phức hợp...) Từ thầy giảng Phanxicô (*Cảm Tạ Niệm Từ*), thầy cả Lữ-Y Đoan (*Sấm Truyền Ca* với 5230 câu lục bát), *Inê Từ Đạo Văn* với 563 câu lục bát, *Truyện Aléxù* (bản Đàng Ngoài, bản Đàng Trong), Giuse Đặng Đức Tuấn (*Việt Nam Giáo sử Diễn Ca* với 670 câu song thất; *Lâm Nạn Phụng Quốc Hành* với 566 câu phức hợp) cho đến Philipphê Phan Văn Minh (*Phi Năng Thi Tập, Nước Trời Ca*), danh sĩ Phạm Trạch Thiện (*Nghinh Hoa Tụng Kỳ Chương* với 112 câu lục bát – song thất; *Văn Côi Thánh Nguyệt Tán Tụng Thi Ca* với 252 câu thất ngôn phức hợp; *Văn Kinh Cầu Đức Bà* với 126 câu lục bát), Trần Lục (*Ca Vê, Văn Cự Sáu*), Nguyễn Hữu Bài, Hồ Ngọc Cẩn (*Thư Mục Giáo Khoa...*), Giuse Nguyễn Văn Thích (*Sảng Đình Thi Tập*), Mai Lâm (*Thánh Vịnh Toàn Tập-Nhã Ca*), Tống Viết Toại (*Phúc Âm Ca*), Phạm Đình Tân, Võ Long Tê, Long Giang Tử (*Phúc Âm Diễn Ca-Nhã Ca*), JBT. Cao Vĩnh Phan (*Trường Ca Dân Chúa*), An Sơn Vị, Vũ Đức Trinh, Nguyễn Duy Diễm, Vũ Đình Trác, Ngọc Minh, Xuân Ly Băng, Bàn Bá Lân, Hồ Dzếnh, Trăng Thập Tự, Nguyễn Tâm Thường, Đơn Phương... Đặc biệt là trường hợp nhà thơ tài hoa bạc mệnh Hàn Mạc Tử (1913-1940), với quan niệm “*thơ chẳng những để ca tụng Thượng đế, mà cũng để nói người ta với Thượng đế*”. Nhà văn Hoài Thanh và Hoài Chân đã có một kết luận thỏa đáng về dòng thi ca Công giáo của Hàn như sau: “*Hàn Mạc Tử đã dựng riêng một ngôi đền thờ Chúa. Thiếu lòng tin, tôi chỉ là một du khách bỡ ngỡ, không thể quỳ lạy với thi nhân. Nhưng lòng tôi có dừng dừng, trí tôi làm sao không ngợp, vì cái vẻ huy hoàng trang trọng, lung linh huyền ảo của lâu đài kia? Với Hàn Mạc Tử, Chúa gần lắm. Thơ Hàn Mạc Tử ra đời, điều ấy chứng tỏ rằng đạo Thiên Chúa ở xứ này đã tạo ra một cái không khí có thể kết tinh lại thành thơ. Tôi tin rằng chỉ những tình cảm có thể diễn ra thơ, mới thật là những tình cảm đã thấm tận đáy tâm hồn đoàn thể*”[4].

Riêng mảng *ca vãn* – một thể loại văn học rất đặc thù của nhà đạo – có đến trên dưới 40 tập, đã được nhà in Tân Định thu thập – phát hành (1879-1899), dưới nhan đề “*Đại Nam Việt Quốc Triều Sử Ký*”. Có thể hiểu vì sao, nhiều lần chúng ta đã nghe Đắc Lộ bày tỏ mối đồng cảm của ông về những ngâm vịnh, vãn nguyện bằng tiếng bản địa. Càng lạ lùng hơn, khi ta đọc được những trang Dẫn Nhập bộ Từ Điển Annam-Latinh của Taberd (1838) chỉ dạy rất cặn kẽ về cách làm các loại thi phú: Lục bát, song thất, thất ngôn, ngũ ngôn, phú, đối, văn tế, văn sách, kinh

nghĩa. Cả đến vị Giám mục hay chữ sau này là Đức Cha Dom. Hồ Ngọc Cần (1876-1948) – chủ biên tờ Đa Minh Bán Nguyệt San – đã có một trang mục dài hơi bàn về “*Văn Chương Thi Phú Annam*” được nhà in Hồng Kông phát hành (1919) và sau này đăng trên tờ Nam Kỳ Địa Phận (1908-1945).

Rõ ràng là Tin Mừng đã được thi ca hóa, vần điệu hóa. Có lúc đến cao trào, nó trở thành một kịch bản sân khấu có chương hồi, xen cảnh, có diễn xuất ca ngâm theo các cung điệu nhạc Việt cổ truyền (hát ru, sa mạc, bông mạc, xuân nữ, quan họ, ca trù, lâm khốc...) Đúng như nhận định của tác giả “*Đặc Khảo Về Dân Nhạc Ở Việt Nam*” rằng: “*Trước khi âm nhạc phổ thông loại mới (âm nhạc cải cách, tân nhạc) ra đời, ở nước ta đã sẵn có một thứ dân nhạc, dân ca. Đó là sự dung hòa giữa giọng nói địa phương với các thể thơ văn. Đó là thành tựu bởi khối óc và con tim của giới bác học và bình dân... Dù là một bài ru con, một bài hò, một bài ca trên sân khấu thì dân ca Việt Nam vẫn là những bài thơ được hát lên. Rồi tùy theo nhu cầu mà thêm nhịp điệu cần thiết cho sự sống còn của giai điệu và lời ca*”[5]. Mặc dù chỉ là truyền khẩu và bình dân, nhưng nó là thứ văn chương sống động, thường trực. Nó diễn tả tình ý một cách đại đồng, vô ngã. Quần chúng tuy không sáng tác trực tiếp, nhưng biết nghe, biết cảm nhận, tức là biết thưởng thức và chuyển hóa. Người Việt mình dễ xúc động trước cảnh thiên nhiên và số phận con người, nên dễ phát ra những lời cảm thán, tự nuôi lấy một hồn thơ dung dị cho mình. Người mình lại sẵn có năng khiếu tự nhiên về cung bậc, nhịp điệu; lỗ tai rất bén nhạy với âm hưởng nên dễ dàng ứng khẩu gieo vần, chấp vần, bắt nhịp. Thuộc ca dao, cổ tích, truyện Kiều và cũng thuộc kinh sách, ca văn đạo. Tức là thuộc thơ. Ngôn ngữ Việt Nam, tâm hồn Việt Nam đắm chất thơ. Hễ là thơ thì dễ nghe, dễ nhớ, dễ thuộc, dễ ngâm ngợi để ru mình, ru người, ru tình, ru đời. Nhưng để hát hò cho điệu đàn nghệ thuật, phải là thơ lục bát. Như thế mới toát ra cái hơi ngọt lẳng hội hè đình đám dân ca Bắc bộ, mới thấm sâu cái hơi hò u uẩn hệ lụy của Nam bình, Nam ai của Huế, của Trung bộ và mới tỏa lan cái ầu ơ ví dầu của cải lương, của lý hò, của đời thương hồ sông nước và đờn ca tài tử Nam bộ. *Lục bát là một hiện tượng đặc thù trong thi ca Việt Nam.* Nó có một chỗ ngồi rất riêng biệt. Dường như với lục bát, các nhà thơ ta xem ra có vẻ dài hơi hơn, tròn vành rõ chữ hơn, thấu lý đạt tình hơn, bát ngát thắm hoa hơn. Cứ nhìn ngược về thượng nguồn văn học cổ điển, cận, trung đại. Cứ nhìn xuôi về văn học hiện đại. Sẽ thấy tất tần tật chói loà những chùm sao thi ca lục bát. Từ ca dao, đồng dao, phong dao – một thứ Kinh Thi, Sở Từ của Việt Nam cho đến những truyện thơ Nôm, lên đỉnh cao như Truyện Kiều và đến những cây đa cây đề về lục bát sau này như: Tản Đà, Huy Cận, Nguyễn Bính, Tố Hữu, Hồ Dzếnh, Bằng Bá Lân, Cung Trầm Tưởng, Bùi Giáng, Nguyễn Sa, Nguyễn Duy...

Còn nhớ, có một lần đã lâu lắm, nhà thơ Trần Dạ Từ (khôi nguyên về thơ – Giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật, Sài Gòn 1970) kể rằng, trong một buổi mạn đàm về thơ, nhà văn Nguyễn Đức Quỳnh (chủ soái sáng lập nhóm nhà văn Hàn Thuyên 1932-1945 cùng với Đồ Phồn, Trương Tửu, Đặng Thai Mai) giữa lúc hứng chí, đã quên tuổi già để đứng phát dậy, bắt chước nhịp đi của một người Việt Nam thời trước. Ông vừa đi vừa cong vai, vừa phe phẩy đôi tay theo bộ tịch của một người đang gồng gánh. Ông nói: “*Đây này, ông cha mình ngày xưa đi đứng thế này. Người mình là con nhà nông, luôn luôn có gồng có gánh. Gồng gánh ở hai đầu đòn trĩ xuống, tạo thế quân*

*mình đặc biệt cho bước chân đi theo nhịp chẵn, đều đặn, kiểu kẹt, tang bồng nhẹ tênh. Cái thơ lục bát của mình nó có là do cái thể đi đặc biệt ấy*[6].

Tại sao chúng tôi không triển khai rộng hơn đến các thể loại thơ khác nhau cho đa dạng, đỡ nhàm tẻ, mà cứ phải nhắc lại mãi cái điệp ngữ “*lục bát*”? Thưa, dễ hiểu thôi. Bởi *lục bát* đã thành huyết mạch chảy dạt dào và sôi trào trong lục phủ ngũ tạng, trong tứ chi bá hài của người mình. Chẳng cần sự bảo vệ và biện hộ nào. Như tiếng hát của hàng vạn câu ca dao-phong dao trong đời sống dân gian. Như bầy thiên nga ríu rít trong 3254 câu thơ “*hàng hàng châu ngọc*” của truyện Kiều. Như các bậc thi tài vừa kể trên... Và như dòng chảy *lục bát* miệt mài bất tận của các nhà thơ Công giáo Việt Nam, mà đêm nay - lần đầu tiên – chúng tôi mạn phép để giới thiệu-vinh danh, nhân dịp kỷ niệm 250 năm ngày sinh của thi hào Nguyễn Du mà chúng ta đang cùng nhau “*đốt lò hương cũ, so tơ phím này*”, để thỉnh cụ về chứng giám. Như thế, có nghĩa là *lục bát* đúng là một hiện tượng trong thi ca Việt Nam. Nó vẫn phơi phới và lung linh trên bầu trời thi ca Việt Nam và ngay trong dòng máu vồn vã của người mình. Còn dân tộc thì đâu cứ phải *lục bát* mới là dân tộc, mới là Việt Nam. Khỏi người Việt mình đã từng động não, chấp bút để viết, viết thật nhiều *lục bát*, một thể thơ dân tộc tinh ròn, thuần khiết nhất, mà vẫn cứ lạc điệu, xa vắn, lai căng, chấp nối, vá víu hoặc máy móc theo kiểu cách tân gượng gạo, vô cảm vô hồn. Bởi vì, thi ca là chuyện nghiệp chường, chuyện cả đời (*văn chương tự cổ vô bằng có*). Thi ca không có thời vụ, không thể làm theo đơn đặc hàng, chạy theo nhu cầu của thời thế. Cũng vậy, làm được một câu thơ, một khổ thơ hoặc một bài thơ là chuyện thiên nan vạn nan. Thơ thơ và nhà thơ ở hai đầu khác biệt. Trở lại chuyện thơ *lục bát*. Một khi thơ không có hồn vía thì cái xác đất vật hèn kia chẳng bấu gì. Bảo *lục bát* là hơi thở, là máu thịt, là tần số trái tim của người Việt mình, có lẽ không sai. Cứ ung dung, nhẩn nha. Cứ đứng đĩnh, tà tà. Cứ lảng ba vi bộ một cách vô chiêu. Nói như nhà thơ Nguyễn Đình Thi, thơ *lục bát* đi bằng đôi chân nhịp chẵn, hít sâu vào thì ngắn và thở ra thì dài. Hít sâu vào huyết đan điền. Thở ra mấy cõi vô biên đời người. Nói thật, thể loại này thông dụng, rất dễ viết, ai cũng viết được, mở miệng ra là nói được, kể cả những người nửa vời, ít học. Thậm chí, một bà mẹ quê bán hàng ngoài chợ, một cô thôn nữ cày cấy ngoài đồng, chỉ với cái lưng vốn một chữ cắn đôi cũng thuộc rất nhiều thơ *lục bát*, còn hơn cả những bậc tài cao học rộng. Nhưng để viết *lục bát* – làm thơ *lục bát* cho hay, cho đẹp, cho bay bướm, cho thành thi ca thì khó vô cùng. *Cái dễ nằm ngay trong cái khó* là vậy. Nói một cách thông thái như nhà văn Nguyễn Tuân thì anh bảo anh là nhà thơ Việt Nam ư? Vậy anh hãy cho tôi xem thử vài câu thơ *lục bát* của anh, tôi sẽ nói anh là hạng bậc thi sĩ thể nào?

Nhà thờ chính tòa Đà Lạt

Ngày 26 tháng 11 năm 2016

**Phanxicô Assisi Lê Đình Bảng**

---

[1] Trần Ngọc Thêm. *Tìm Về Bản Sắc Văn Hóa Việt Nam*. TPHCM 1996.



[2] *Từ Điển Văn Học*. NXB Khoa Học Xã Hội. Hà Nội 1983.

[3] Đã thất truyền.

[4] *Thi Nhân Việt Nam*. NXB Văn Học Hà Nội, 1988, tr. 187.

[5] Phạm Duy. *Đặc khảo về Dân Nhạc ở Việt Nam*. NXB Hiện Đại, Sài Gòn 1972.

[6] *Bước Chân Người Giao Chỉ* của Lê Đình Bảng. Sài Gòn 1967.

## VỀ MỤC LỤC

### **Phúc Thay Ai Xây Dựng Hòa Bình, Vì Họ Sẽ Được Gọi Là Con Thiên Chúa**

#### **Eymard An Mai ĐỒ O.Cist**

**Tôn thương  
và  
Chữa lành  
Trong Đức Kitô  
Theo tinh thần Bát Phúc**

#### **TÁM CÁCH CHỮA LÀNH (tiếp theo)**

#### **Phúc Thay Ai Xây Dựng Hòa Bình, Vì Họ Sẽ Được Gọi Là Con Thiên Chúa**

Như chúng ta đã biết, khi nói về dấu chứng nhận ra chúng ta là môn đệ, Chúa Giêsu đã nói: “ Ở điểm này, mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy: là anh em có lòng yêu thương nhau” (Ga 13,35). Nếu chúng ta có lòng yêu thương thì chứng từ xác thực ta là môn đệ. Ngoài ra, còn dấu chứng nào cho thấy ta là con Thiên Chúa. Đó là điều mỗi phúc thứ bảy gợi lên cho chúng ta:

Ở điểm này, mọi người sẽ nhận biết anh em là con cái Thiên Chúa: là anh em biết xây dựng hòa bình.

Khi nói đến *môn đệ*, Chúa Giêsu nhấn mạnh đến chiều kích của người Kitô hữu bước theo Người. Còn khi nói đến *con Thiên Chúa*, Người tập trung vào căn tính của mỗi chúng ta. Như thế, mối tương quan chặt chẽ giữa môn đệ và con Thiên Chúa là điều chúng ta không thể phủ nhận. Tuy nhiên, ở đây chúng ta cần nhấn mạnh đến căn tính *làm con Thiên Chúa*. Đây là thực tại căn bản và là đòi hỏi mang tính sống còn của một người muốn thuộc về Chúa, còn vai trò môn đệ là điều đến sau. Như thế, khi nói người xây dựng hòa bình sẽ được gọi là con Thiên Chúa, Đức Giêsu đã muốn chúng ta hiểu căn tính của chúng ta không tùy thuộc hoàn toàn vào việc có chịu phép rửa tội của Giáo hội hay chưa, nhưng dấu chỉ đích thực nhận ra căn tính của ai đó là do hành động của họ có nhắm đến xây dựng hòa bình không.

Như chúng ta đã biết chỉ những ai đã lãnh nhận Bí tích Rửa tội từ Giáo hội mới được gọi là con Thiên Chúa thực sự. Thế mà, Đức Giêsu lại phá vỡ trật tự ấy mà dành cho những ai xây dựng hòa bình. Như thế, vô hình trung, Chúa Giêsu đã mở rộng Giáo hội theo nghĩa không chỉ bao gồm những người sống đức tin tông truyền mà còn cả những ai sống một đời xây dựng hòa bình. Có thể nói, đây là một loại phép rửa trong Thánh Thần, vì hòa bình là một trong chín hoa trái của Thần Khí mà đã được thánh Phaolô giới thiệu trong thư gửi tín hữu Galat 5, 22. Từ đây, chúng ta không còn căn cứ vào dấu chỉ của Bí tích nữa mà dựa vào thái độ sống xây dựng hòa bình để đánh giá và nhận ra ai xứng đáng là con Thiên Chúa.

Cũng thế, mối liên hệ giữa *tình yêu thương* và *xây dựng hòa bình* là chính đáng và mang tính sống còn, nghĩa là không thể có cái này mà không đồng thời có điều kia. Cả hai cùng diễn

tả trọn vẹn một thực tại duy nhất là đời sống con người. Thật vậy, không ai có thể sống yêu thương thực sự mà không nhắm đến việc xây dựng hòa bình, hay ngược lại, không thể có ai sống xây dựng hòa bình mà không biểu lộ tình liên đới yêu thương.

Đôi khi, hạn từ *xây dựng hòa bình* dễ khiến chúng ta liên hệ đến chiều kích toàn cầu rộng lớn khi bàn đến chiến tranh và các lực lượng đối đầu nào đó. Ở đây, trong phạm vi hẹp, chúng ta hiểu đó là sự chứng nghiệm của bình an trong tâm hồn.

Có hai loại bình an: ngoại tại và nội tại. Đúng hơn, chúng ta cần nhìn nhận rằng đây là hai cấp độ bình an, vì bình an bên ngoài sẽ bổ sung và diễn tả chứng nghiệm của bình an nội tâm. Nếu như bình an bên ngoài có thể được thiết lập nhờ những kỹ năng hay kỹ thuật thộc phạm vi tâm lý đời sống thì bình an nội tâm là hoa quả của một đời sống tâm linh sung mãn trong Thánh Thần.

Nói đến bình an bên ngoài, chúng ta dễ hình dung một người trưởng thành cách nào đó, theo nghĩa họ có thể làm chủ những cảm xúc và kiểm soát được phần lớn hành vi của mình để khả dĩ sống hòa điệu với thiên nhiên và hòa đồng với con người. Thêm nữa, họ cần có một đời sống kỷ luật mà theo thánh Augustinô, họ có thể thiết lập một trật tự yên hàn. Tất nhiên, chúng ta không có ý nhắc đến trường phái chửi chửi để mọi sự đều xuôi xắn như mẫu người cầu toàn. Nguy hiểm có thể dẫn đến sự bất lực và bất mãn trước khi họ đạt được sự bình an ngoại tại. Càng nguy hiểm hơn với những người chủ trương sống an phận thủ thường, họ lấy cảnh an nhàn làm đủ, tránh va chạm với mọi người cho an toàn và tránh cọ xát cho bớt rủi ro. Họ tránh né giải quyết những vấn đề khó khăn liên quan đến mình và chạy trốn thực tại bản thân. Họ cần nghe lời cảnh báo của Giáo phụ Origen rằng nguy hiểm lớn nhất trong đời sống tâm linh là tự thấy mình đã đủ. Hiểu và tránh cách sống của những mẫu người trên, chúng ta cần đề cao đời sống kỷ luật vì chúng giúp con người thiết lập một trật tự yên hàn, phải hiểu là người có kế hoạch rõ ràng cho cuộc sống. Có thể, sự bình an mà họ thủ đắc sẽ giúp họ sống một cuộc đời có ý nghĩa theo tiêu chuẩn một đời sống nhân bản.

Có thể nói, bình an ở góc độ nhân bản là một bước đệm căn bản và cần thiết cho một chứng nghiệm bình an nội tâm. Bình an này theo thánh Phaolô: vượt lên trên mọi hiểu biết (x. Pl 4,7). Sự hiểu biết, ở đây, không chỉ dừng lại ở việc sự nhận thức dẫn đến cảm nghiệm về bình an nội tâm mà còn muốn khẳng định rằng: không phải người hiểu biết nhiều là sẽ dễ dàng chứng nghiệm bình an này. Lý do đơn giản mà chúng ta có thể nhận ra vì chính Chúa là nguồn bình an. Và nếu ơn ban này của Ngài không tùy thuộc công đức hay bất cứ lý do ngoại tại nào của chúng ta thì thái độ sẵn sàng là điều quan trọng hàng đầu.

Trước tiên, bình an nội tâm tùy thuộc vào thái độ của mỗi người khi đối diện với sự thật cuộc sống. Quả thật, không có sự giả dối dưới hình thức nào có thể tồn tại trên mảnh đất tâm hồn của người chứng nghiệm bình an thực sự. Người giả dối chỉ tìm mọi cách để làm cho tâm hồn bớt tổn thương hoặc cho cái tôi được phô diễn. Dù tích cực hay tiêu cực, chúng vẫn luôn là mối nguy dẫn con người xa rời thực tại đời sống. Nếu người bình an luôn an nghỉ trong sự thật về mình thì người gian dối luôn tìm mọi kế sách để đối phó với người khác. Suy cho cùng, họ chạy trốn chính mình để núp bóng dưới tấm bình phong mang tên chân lý nửa vời. Chúng ta biết rằng một nửa ổ bánh mì vẫn là một phần của bánh mì, còn một nửa của chân lý chỉ là sự giả dối mà thôi! Như thế, chân lý đầu tiên mà người khao khát bình an cần đạt đến là sống thật với chính mình, nói cách khác, sống như *tôi là*.

Xét ở góc độ sâu hơn, chúng ta cần quan tâm đến tình trạng của cái tôi giả tạo. Để cố bảo vệ cho *cái tôi* bớt bị tổn thương và tạo sự an toàn cho nó, đôi khi con người “diễn sâu” bằng một phong thái hào nhoáng nào đó, thật ra, đây chỉ là cách ngụy tạo của một cái tôi dễ bị tổn thương. Họ sống phần lớn đời mình vì người khác; vô hình trung, họ đặt lòng tự trọng của mình cho những yêu sách của tha nhân. Nói cách khác, họ tự đánh mất chính mình. Một người sống trong tình trạng này, sự bình an nội tâm là một đời hỏi xa xỉ. Một người sống hoà với cái tôi giả tạo không thể có một đời sống nội tâm thật sự, chứ nói chi đến sự bình an trong tâm hồn.

Cần khám phá ra những góc khuất của bản thân hầu đáp ứng những đòi hỏi gắt gao của sự bình an đích thực. Một khi chấp nhận đi vào lộ trình này, chúng ta sẽ dễ dàng cởi mở với mọi tương quan, và đây là cách mỗi người cố gắng xây dựng hòa bình nhờ ơn Chúa.

Đến đây, chúng ta cũng cần nhắc đến một đối tượng khá đặc biệt là những tù nhân lương tâm. Họ thà ở trong tù mà sống đúng với tiếng nói tuyệt đối của lương tâm, nghĩa là sống thật với chính mình, hơn là sống có vẻ tự do bên ngoài mà thỏa hiệp với thế lực sự dữ. Như thế, họ thực sự là những người xả thân xây dựng nền hòa bình cho nhân loại. Mặc dù, họ bị nhốt trong một trại tù địa phương nhỏ hẹp nào đó, nhưng đời sống họ là cả một thông điệp sống động đậm chất Tin Mừng cho toàn thế giới. Ở điểm này, họ xứng đáng được Chúa Giêsu chúc phúc và gọi là con Thiên Chúa.

Nếu như sự giả dối làm khuynh đảo chiều sâu của tâm hồn thì cảm xúc sợ hãi lại làm con người mất thế quân bình trong đời sống hiện tại.

Nỗi sợ hãi trong tương quan với Chân lý, sẽ ảnh hưởng sâu rộng đến sự bình an nội tâm. Chúng ta có thể xét hai chiều tương quan này để nhận ra sự đa dạng và phong phú trong cách chinh phục bình an.

Lòng kính sợ sẽ tăng lên tỉ lệ thuận với chân lý lớn lao mà bản thân đang đối diện, như trường hợp của Đức Maria đã đầy lòng kinh ngạc khi gặp mặt với sứ thần Gabriel trong ngày truyền tin hay các mục đồng choáng ngợp vì ánh sáng phát ra từ các Thiên thần nơi cánh đồng, còn diễn tả cảm xúc của các mục đồng theo thánh sử Luca: họ kinh khiếp hãi hùng. Cả hai trường hợp cần được trấn an nhờ lời các Thiên thần: “*Đừng sợ*”. Khi đó, sự bình an bị “đe dọa” bởi thế lực siêu nhiên. Cũng có nỗi sợ hãi do con người chịu áp lực bởi chân lý của kẻ mạnh khiến họ không thể nào chống chế hay có một phản ứng chống trả nào, và đành chịu vậy! Ở đây, chân lý không còn là một thực tại mà con người đáng ước ao có sức lôi cuốn khát vọng từ nội tâm con người, trái lại, chúng cưỡng bức và làm tổn thương tinh thần con người vì đây là chân lý giả hiệu. Trong trường hợp này, con người cũng không thể ung dung tự tại mà chinh phục sự tự do nội tâm. Mà không có tự do thì khó sống bình an đích thực.

Đó là chúng ta mới xét tính ngoại tại, nghĩa là chân lý tác động từ bên ngoài, còn chính sự sợ hãi của chủ thể thì sao?

Con người trở nên lo lắng và bối rối vì bản thân không sống theo chân lý đòi hỏi. Sự sợ hãi, ở đây, được hiểu là do chính sự mâu thuẫn nội tại của bản thân tạo ra. Một khi bậc thang giá trị của chính mình không được tôn trọng thì lương tâm sẽ lên tiếng và ra sức cản trở đương sự hành động. Khi đó, chủ thể sẽ mất đi điểm tựa để hành động, và có thể dẫn đến thất bại, đồng thời, phải chịu trách nhiệm về những hậu quả gây nên do không trung thành với Chân lý.

Nói đến bậc thang giá trị như những chuẩn mực giúp mỗi người chọn lựa, chúng ta không thể bỏ qua kinh nghiệm của Đức HY Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận khi bị bắt giam, và việc ngài chiến đấu với bản thân hầu có thể chọn Chúa thay vì việc của Chúa, đồng thời, đây là cơ hội giúp ngài chứng nghiệm sự bình an. Ngài chia sẻ: “*Con phải biết phân biệt giữa Chúa và công việc của Chúa. Những gì con đã làm và tiếp tục làm như kinh lý giáo phận, huấn luyện nam nữ tu sĩ, giáo dân, thanh niên, kiến thiết thánh đường, cư xá sinh viên, mở mang các thí điểm truyền giáo... tất cả những công tác ấy đều là những việc tốt lành, là việc của Chúa, nhưng không phải là Chúa! Nếu Chúa muốn con trao tất cả các việc ấy trong tay Ngài, con hãy làm ngay, và hãy tin tưởng vào Ngài. Chúa có thể làm tốt hơn con muôn nghìn lần; Ngài có thể trao việc của Ngài cho những người tài đức hơn con. Hãy chọn một mình Chúa thôi, chọn thánh ý Ngài, chớ đừng chọn việc của Chúa!*”. Ngài chia sẻ thêm: Chính niềm xác tín này giúp tôi có một sinh lực mới, thay đổi tận gốc lối suy nghĩ, giúp tôi vượt qua những bước gian truân mà hầu như cơ thể không chịu đựng nổi. Từ đây tôi cảm thấy trong lòng tôi một sự bình an mà thế gian không cho được.<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup> x. ĐHY Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, 5 *Chiếc Bánh Và 2 Con Cá- Chiếc Bánh Thứ Hai- Phân biệt giữa Chúa và việc của Chúa*.

Qua đó, chúng ta nhận ra sự bình an là do Chúa ban cộng với nỗ lực của con người. Sự bình an thực sự là điều dành cho những ai sống tự do chọn Chúa. Và cả nơi lao tu, ngài cũng chiếu tỏa sự bình an khi trở nên người xây dựng hòa bình trong một môi trường vốn thù nghịch và bất công.

Một vài phân tích sơ bộ trên cho thấy chúng ta cần nỗ lực bản thân để xây dựng sự bình an bằng cách sống theo những đòi hỏi của Chân lý. Có thể nói, chân lý là nền tảng vững chắc giúp những người thiện chí tái lập sự bình an trong tâm hồn. Và cách thức giúp chúng ta tái lập sự bình an trong những trường hợp đại loại như thế là sống xác tín những lời Chúa hứa trong Kinh Thánh. Thật vậy, ngay cả khi bị điệu đến trước mặt vua quan mà lẽ thường sẽ khiến con người sợ hãi thì Chúa hứa sẽ ban Thánh Thần để Ngài nói trong họ. Và nếu bản thân có phải chịu tuyên án bị lửa hồng thiêu đốt như ba thiếu niên, cũng sẽ được giải thoát nếu Chúa muốn. Khi ấy chúng ta được nghe lại bài chúc tụng tôn vinh Thiên Chúa của những người đáng được hưởng ơn cứu độ. Và sự bình an Chúa ban là chính sự hiện diện của Ngài ở cùng các chính nhân.

Nhưng tội lỗi đã cản trở sức sống thần linh trong tâm hồn. Tất cả mọi người đều phạm tội, chính thánh Gioan quả quyết, ai nói mình không có tội là kẻ nói dối và sự thật không ở nơi người ấy. Chỉ khác một điều là mỗi người sẽ có một cách thức tiếp cận khác nhau, sự khác biệt này sẽ định hình cách sống của mỗi người. Chẳng hạn, một người khiêm tốn nhìn nhận những lỗi lầm của mình, họ sẽ khiêm cung trước Chúa; còn những người chịu tác động quá lớn nơi người xung quanh, có thể họ sẽ che giấu hay tìm cách tự vệ cách nào đó, từ đây, họ tránh né và không dám đối diện với những sai phạm của mình.

Nhiều người đã cảm thấy nặng nề mỗi khi nói đến tội lỗi như thể một thực tại tiêu cực khiến con người dễ sa vào thất vọng. Thật vậy, nếu chỉ dừng lại nơi bản thân, họ sẽ như Giuda, đi tìm cái chết để giải thoát chính mình cách vĩnh viễn. Hoặc xu hướng ngày nay, họ giảm lược tội lỗi trong tương quan chiều ngang, nghĩa là có một sự trục trặc nào đó không xuôi thuận trong tương giao, thế thôi ! Vì họ đã loại Thiên Chúa ra khỏi cuộc đời mình. Còn một khi chấp nhận tội lỗi gắn liền với thân phận con người, họ sẽ chấp nhận sự hiện diện của Thiên Chúa vì Ngài là đối trọng duy nhất với tội lỗi. Nói cách khác, chúng ta không thể nói đến tội lỗi mà không nói đến Thiên Chúa, vì khi con người phạm tội là tự đặt mình đối nghịch với Thiên Chúa.

Nhưng vấn đề cụ thể chúng ta đặt ra ở đây là, tội lỗi ảnh hưởng thế nào đến sự bình an mà một người xây dựng hòa bình muốn đạt đến ?

Có hai thái độ thông thường khi con người đối diện với tội lỗi. Cũng là hai khuynh hướng tự nhiên khi con người đối diện với một vấn đề nan giải: chạy trốn hoặc chống trả. Hình thức chạy trốn khi đối diện với tội lỗi là mặc cảm tội lỗi; còn trường hợp kia là ý thức hay cảm thức tội lỗi. Phân biệt như thế để thấy rõ ai đó trong tình trạng nào (định bệnh), nhưng thực tế có nhiều “triệu chứng”, dấu hiệu khác nhau nơi thực trạng mỗi người.

Nhìn chung, người mang mặc cảm tội lỗi có xu hướng sống tiêu cực, họ dễ dàng lên án tử cho người khác và cũng tự hủy hoại chính mình bằng những suy nghĩ mang màu sắc ảm đạm. Họ phóng đại những lỗi lầm của mình như thể không còn gì để cứu vãn tình hình hiện thời. Thoạt nhìn, chúng ta tưởng rằng họ là một người trưởng thành luôn có trách nhiệm về những sơ sót bản thân đã gây ra, nhưng kỳ thực, chính họ không có khả năng để thẩm định mức độ quan trọng của vấn đề cần quan tâm. Thế nên, họ dồn hết tâm lực vào đó như thể chỉ có tội lỗi là đáng kể trên đời. Từ đó, họ quay quắt cuộn tròn trong chính mình mà không thể tìm phương cứu chữa. Mặc dù sau khi đã giải quyết mọi lỗi lầm bằng phương thế tự nhiên (đền bù – đức công bằng) và phương thế siêu nhiên (Bí tích Giao hòa), họ vẫn mang trong mình một mặc cảm về những tội lỗi đã qua.

Nếu người mang mặc cảm tội lỗi vẫn luôn đeo bám hoặc bị ám ảnh về những hậu quả của tội lỗi thì người nào ý thức và cảm thức về tội, họ dễ dàng buông bỏ quá khứ lỗi lầm để sống cho hết mình trong hiện tại và tiến bước an vui trong tương lai. Như thế, cảm thức tội lỗi là dấu hiệu

lành mạnh cho thấy người đó có tinh thần trách nhiệm trong phạm vi cá nhân.<sup>2</sup> Với người mang mặc cảm tội lỗi, họ ví như người chịu đau đớn trên cơ thể nhưng họ không biết rõ bản thân đau ở bộ phận nào nên cũng không biết mức độ chúng ảnh hưởng trên toàn thân ra sao. Trong khi đó, người ý thức hay cảm thức về tội luôn xác định rõ vùng nào trên cơ thể bị tổn thương và mức độ ảnh hưởng lây lan thế nào, họ không sống kiểu chuyện bé xé ra to như mẫu người mang mặc cảm tội lỗi, trái lại, họ cảm nhận và ý thức được điều gì đang đe dọa và làm hại đến cơ thể, và nhờ thế bệnh nhân mới có thể kịp thời loại bỏ được mọi mối đe dọa mưu toan xâm hại bản thân và tránh cho cơ thể khỏi bị tổn thương; đồng thời, tìm mọi phương thế tự nhiên và siêu nhiên mà chữa lành những vết thương giúp toàn thân bảo toàn sức khỏe và sống sung mãn hơn.

Đến đây, chúng ta đã nhận ra mẫu người nào khả dĩ chứng nghiệm sự bình an. Thật vậy, mặc dù vẫn biết con người vốn yếu đuối lỗi lầm nhưng lòng vẫn sống bình an vì họ luôn ý thức tình trạng của mình và hằng tránh xa cơ làm cho họ tiếp tục bị tổn thương. Từ thái độ sẵn sàng đối diện và đương đầu với mọi bất trắc, họ vẫn sống bình an và giúp xây dựng hòa bình trong cộng đồng vì ý thức rằng Chúa là vua hòa bình.

**Còn tiếp**

## **VỀ MỤC LỤC**

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ - LỜI ĐÒN : NGUYÊN NHÂN VÀ CÁCH KHẮC PHỤC**

**TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VĨNG,  
BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**



**22/6/1947 – 14/6/2023**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

<sup>2</sup>X. Wikie Au và Norren Cannon, *Những thói thúc trong tim*, chuyển ngữ Nguyễn Ngọc Kính, Nxb Phương Đông, tr.76.

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - LỜI ĐÒN : NGUYÊN NHÂN VÀ CÁCH KHẮC PHỤC
--

1. LỜI CHÚA : Chúa phán : "VẬY TẤT CẢ NHỮNG GÌ ANH EM MUỐN NGƯỜI TA LÀM CHO MÌNH, THÌ CHÍNH ANH EM CŨNG HÃY LÀM CHO NGƯỜI TA. VÌ LUẬT MÔ-SÊ VÀ LỜI CÁC NGÔN SỨ LÀ THẾ ĐÓ" (Mt 7,12).

2. CÂU CHUYỆN : TỪ TỌC MẠCH ĐẾN "TÁM" CHUYỆN.



- Một đêm kia, một người đàn bà nghe tiếng đối đáp giữa hai vợ chồng nhà hàng xóm liền chú ý lắng nghe, nhưng cũng chỉ nghe câu được câu chăng. Sáng hôm sau, bà lại thấy ông chủ nhà hàng xóm ấy đánh xe ngựa ra khỏi nhà thật sớm, và cả tháng sau vẫn không thấy về. Bà muốn qua nhà thăm hỏi bà vợ, nhưng lại không dám vì sợ mang tiếng là kẻ lăm điều, ưa tọc mạch vào chuyện riêng nhà người khác. Một hôm, nhân họp mặt với mấy bà bạn, bà đã kể cho họ những điều "tai nghe mắt thấy" bên nhà hàng xóm, và còn nhận định : vì cãi nhau nên ông chồng đã tức giận bỏ nhà đi luôn. Sau đó câu chuyện một đồn ra mười, mười đồn thành trăm, và chẳng bao lâu sau thì cả thị trấn nhỏ đều biết chuyện đôi **vợ chồng nhà đó đã cãi nhau suốt đêm và ông chồng ngay từ sáng sớm đã giận dữ bỏ nhà để đi theo bồ nhí.**

- Khi nghe những lời đồn đãi bị thêu dệt như thế, bà cảm thấy áy náy lương tâm. Nhất là từ khi biết ông kia đi làm ăn xa và sắp về nhà đón vợ con đến nơi ở mới. Sau cùng bà quyết định đi xưng tội. Sau khi phân tích cho bà thấy tác hại của những lời đồn đại, cha giải tội đòi bà phải **đi thanh minh những điều đã nói hôm trước.** Bà vâng lời cha : gọi điện thoại **nói lại sự thật với từng người trong nhóm bạn** kia. Sau đó bà vui vẻ đến cho cha biết công việc mình đã làm. Nhưng thay vì khen, vị linh mục lại im lặng. Bấy giờ bà hỏi : "Sao vậy cha ? Con đã vâng lời làm theo lời cha dạy rồi mà". Vị linh mục liền trả lời : "Tôi biết. Nhưng tội của bà vẫn còn đó!". Rồi để chứng minh tác hại của những lời đồn đại, cha bảo bà đi chợ mua một con gà mang về nhà làm thịt, nhưng trên đường từ chợ về nhà, bà sẽ mang theo cái kéo. Cứ đi được mười bước bà sẽ dùng kéo cắt một đám lông gà, rồi thả đám lông đó xuống bên đường. Hôm sau khi bà trở lại, cha lại đòi bà phải đi thu gom lại tất cả số lông gà hôm trước đã thả dọc đường. Dù đã vất vả mất cả buổi sáng kiếm tìm, nhưng bà cũng chỉ mang về được ba sợi lông vũ. Bấy giờ vị linh mục mới nói : **"Bà thấy đó : Những lời đồn đại của ta về người khác vốn không có thực, nên nhẹ nhàng giống như những sợi lông tơ, khi đã thả ra, nó sẽ bị gió cuốn bay đi khắp nơi, và ta sẽ không bao giờ có thể thu gom lại đầy đủ được".**

3. SUY NIỆM :

- Qua câu chuyện trên, có lẽ mọi người chúng ta đều ý thức được tác hại của dư luận. Lúc đầu có thể chỉ là một câu chuyện được kể cho vui. Nhưng khi được truyền từ miệng người này sang tai người khác, nó sẽ dần bị biến tướng theo hướng xấu.

- Tuy nhiên, có người lại nói : những người sống gần nhau phải biết quan tâm đến nhau. Nếu chủ trương “Đèn nhà ai, nhà ấy rạng !”... thì chẳng phải là thái độ ích kỷ, khép kín, vô tâm và vô tình lắm sao ?”

- Để trả lời cho vấn nạn này, chúng ta cần làm theo lời Đức Khổng Tử : “*Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân*” (Điều mình không muốn, đừng làm cho người), và lời dạy của Chúa Giê-su : “*Tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta*” (Mt 7,12a). Như thế chúng ta sẽ vừa **sống chan hòa yêu thương**, lại vừa **không bị mang tiếng là kẻ tò mò, ưa tọc mạch “tám” vào chuyện riêng của người khác**.

#### 4. SINH HOẠT :

Khi nghe một lời đồn đại, bạn nên phản ứng thế nào ? **Tỏ vẻ khó chịu và không tiếp tục nghe**, hay **cứ nghe rồi đặt vấn đề với người nói để phân tích về tính xác thực** của câu chuyện ? Tại sao bạn làm như vậy ?

#### 5. LỜI CẦU :

Lạy Chúa Giê-su. Xin cho chúng con **tránh thái độ tọc mạch**, khi thích nghe những lời đồn đại không xác thực làm mất danh dự của người khác. Cho chúng con **tránh nói thêm bớt những điều bất lợi** cho tha nhân, hầu giữ được sự công minh chính trực, xứng đáng là con yêu của Chúa Cha, theo lời Chúa dạy : “**Vậy tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta.**”- AMEN.

LM ĐAN VINH – HHTM



**Hãy Sống Lương Thiện: Điều Mình Không Muốn Thì Đừng Làm Cho Người Khác**

#### VỀ MỤC LỤC

**CHUYỆN VỀ THỪA SAI JEAN GAGNAIRE – CỐ ĐỊNH (1861 – 1931).**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

## CHUYỆN VỀ THỪA SAI JEAN GAGNAIRE – CỔ ĐỊNH (1861 – 1931).



Cha Jean- Francois Gagnaire sinh ngày 7 tháng 4 năm 1861 ở Saint-Hilaire-Cusson-la-Valmitte, Giáo phận Lyon, vùng Loire...Sau khi chịu chức cắt tóc, ngài nhập Chứng Viện Truyền Giáo ngày 16 tháng 6 năm 1881...Ngài thụ phong Linh mục ngày 27 tháng 9 năm 1885...Đi truyền giáo bên Đông Dương ngày 2 tháng 12 năm 1885...và qua đời ở Qui Nhơn ngày 27 tháng 7 năm 1931...

Gia đình ngài là một gia đình công giáo đạo hạnh...Vào quãng thời gian mười ba mười bốn tuổi, cậu Jean – Francois được đưa đến với Cha Quản Xứ để ngài giúp cậu học tiếng La-tinh...Tháng 10 năm 1875, cậu vào Tiểu Chứng Viện Verrières và hoàn tất chương trình trung học ở đấy...Sau đó chúng tôi không có tài liệu nào về thời gian học triết học của Thầy Jean-Francois ở Đại Chứng Viện Alix...

Và chúng tôi cũng không biết gì về việc tại sao người anh em của chúng ta lại ước muốn dâng hiến đời mình cho công việc tông đồ thừa sai...Đôi ba chi tiết cùng với những quyết định được ghi lại trong cuộc tĩnh tâm để nhận chức cắt tóc từ tay Đức Hồng Y Caverot ngày 16 tháng 6 năm 1881 cho thấy người anh em chúng sinh trẻ trung ấy đã quyết tâm rời xa thế gian và hoàn toàn dâng hiến cuộc đời mình để trở thành một Linh mục thánh thiện...Anh viết : “Ồi ! lạy Thánh Bỏ Mạng của con, xin Ngài thương vui lòng làm cho “bước dâng hiến” đầu tiên của con trong đời tu của mình...là và mãi mãi là một ngày Lễ để tôn vinh Ngài !”

Vào tháng 10 năm 1882, sau hai năm triết học, Thầy Jean-Francois đệ đơn xin và đã được chấp thuận cho Thầy nhập Chứng Viện ở đường du Bac...Thầy chịu các chức nhỏ năm 1884, phó tế năm 1885...và Thầy được đặt tay thụ phong Linh mục ngày 27 tháng 9 cùng năm...Tháng 12 năm 1885, cha rời cảng Marseille và đến Sài-gòn tháng giêng năm 1886...Vô phương để có thể đi xa hơn, bởi nơi ngài phải đến truyền giáo lúc đó chỉ là mảnh đất ngùn ngụt lửa và máu...Đức Cha Van-Camelbecke xin ngài chờ một chỉ thị mới để có thể lên đường...Đã từ nhiều tháng qua cả trên ba bốn ngàn người giáo hữu trong vùng Truyền Giáo ở Qui Nhơn đã phải tỵ nạn tại Sài-gòn, trên một ngàn hai bà con vùng Nhà – Đá tỵ nạn ở Vĩnh Long dưới sự chăm sóc của cha xứ Théodule Hamon...Và cũng tại đây mà vị thừa sai chân ướt chân ráo của chúng ta đợi lệnh của Đức Giám Mục để tiếp tục lên đường...Trần đầy năng lượng và dưới một mái tranh tồi tàn, ngài tận dụng thời gian để học tiếng Việt với sự giúp đỡ của một người giúp việc cho cha Hamon...và cũng tại đó...mà ngài bị một cơn say nắng thập tử nhất sinh...Được đưa đến bệnh viện Sài-gòn, ngài tỉnh lại nhờ được đắp nước đá...và hoàn toàn khỏe lại...nhưng việc bình phục thực sự đòi một thời gian khá dài...

Chỉ đến tháng 6 năm 1886, ngài mới tới Qui Nhơn. Tháng 10, Đức Cha Van-Camelbecke gửi ngài đến Khánh- Hòa dưới sự hướng dẫn của cha Auger lúc đó đang chịu trách nhiệm toàn vùng...Bắt đầu từ năm 1887 cho đến tháng 6 năm 1888, ngài làm việc ở Ninh - Hòa...

Và vào tháng 6 năm 1888, ngài được gọi về lại Khánh-Hòa để đi về phía Bắc ở Giáo xứ Cù-Và, vùng Quảng-Ngãi...và cùng làm việc với Cha Sudre – cha Quản xứ Trung-Sơn...và là vị truyền giáo duy nhất còn lại tại khu vực có thể nói là tạm bình yên này...Hai ngài thường xuyên đến với nhau...và có với nhau một tình bạn sâu đậm và vững chắc đến độ họ sống với nhau như những người ruột thịt mà điểm nổi bật trong tương quan giữa các ngài với nhau là niềm vui và



sự đùa cợt thoải mái – điều mang lại cho những lần họp mặt anh em trong Hội một bầu khí dễ thương...

Tháng năm năm 1893, sức khỏe của ngài bắt đầu có những dấu hiệu không mấy khả quan: một chứng bệnh về gan có lẽ là do những tháng ngày kham khổ ở Vĩnh-Long đã buộc ngài phải quay trở lại Pháp...nghỉ tại gia đình cho mãi đến tháng giêng năm 1897, ngài mới trở lại với nhiệm vụ thừa sai của mình...

Sau một năm nghỉ dưỡng tại gia đình và cảm thấy khá hơn nhiều nên – dù chưa có thể quay lại Việt nam ngay được – nhưng ngài cũng xin cho được nhận một nhiệm vụ nào đó và bề trên đã sắp xếp để ngài làm việc tại Giáo xứ Saint-Médard...Trong suốt thời gian vừa làm vừa nghỉ tại Giáo xứ này, ngài có dịp tiếp xúc với người bạn thân của Cha Quản xứ là cha phụ tá Galmier – người đã vui lòng cho ngài được hưởng món tiền trợ cấp hằng năm là năm trăm francs Pháp, món tiền trợ cấp mà những người thừa kế tài sản của vị Linh mục ấy vẫn rất quảng đại để tiếp tục mãi cho đến hôm nay...Đấy là món tiền thu được từ lợi nhuận của một công trình khai thác các nguồn nước mới ở vùng Saint-Galmier này...

Khi quay trở lại Việt-Nam, Giám Mục của ngài cho ngài được chọn giữa khu vực Kim-Châu và Đại-An...Ngài đã chọn Đại-An, một Giáo xứ khoảng 1.800 giáo dân và gần ngay bên Tiểu-Chủng-Viện...

Khoảng thời gian ngắn ngủi khi thì ở Cù-Và khi lại ở Đại-An...nhưng cũng đủ để cho thấy nét nổi bật của một khối óc vững vàng, một phong cách lượng định công việc sáng sủa và ngay thẳng, một tinh thần tích cực và cụ thể...Vô cùng nhiệt huyết, rất minh bạch, ngài khá là cứng rắn trong việc uốn nắn lại những thái quá gần như khó để có thể thay đổi, thế nhưng sự cứng rắn thật tuyệt này lại như được diễn tả với một sự nhân hiền vô vàn và một lòng yêu thương không giới hạn đối với bốn đạo của ngài...Ngài trùng tu và làm lớn hơn ngôi thánh đường Đại-An và xây dựng ngôi Nhà Xứ tiện nghi thay vì căn nhà tranh mà những anh em đến trước ngài vẫn tạm dùng...Bà con giáo dân đặc biệt đánh giá rất cao cách ngài giảng dạy...Họ rất thích cái dàn bài ngài trình bày...và một vài người cao tuổi vẫn tấm tắc khi có dịp nhắc lại...

Tháng 8 năm 1902, Đức Cha Grangeon – Giám Mục mới của Giáo Phận Qui-Nhơn – và cũng là Đấng khi còn đang dạy học trong Chủng Viện đã nhìn thấy những phẩm chất của cha Quản xứ...nên đặt ngài làm Giám Đốc Chủng Viện và Phụ Tá của Đức Cha...Khi Chủng Viện được dời về Làng-Sông kế cận bên Tòa Giám Mục, cha Gagnaire vẫn giữ nguyên vị thế và những nhiệm vụ ấy...

Ngài giữ vai trò Phụ tá Giám Mục mãi cho đến năm 1927 – giai đoạn mà những vấn đề sức khỏe cũng như tuổi tác của Đức Cha Grangeon buộc ngài phải chọn một vị Phụ Tá nhanh lẹ hơn để có thể liên tục xoay chuyển lo việc ban bí tích Thêm Sức đây đó trong Giáo Phận...Tuy nhiên Đức Cha vẫn dành cho ngài chức danh là Phụ tá danh dự...

Còn về nhiệm vụ trong Tiểu Chủng Viện...thì có thể nói là ngài đã hoàn thành tất cả cho đến khi nhắm mắt xuôi tay – nghĩa là trọn vẹn trong suốt ba mươi năm trời...Là nhà giáo của nhiều lớp giáo sĩ trẻ của chúng ta – có thể nói là cha Gagnaire đã sống tròn đầy ý nghĩa của ơn gọi đặc biệt ấy...Đặc ơn nhìn thấy rõ từng con người và phong thái cứng rắn phải có cộng với niềm hăng say ẩn giấu dưới vẻ bề ngoài có chút nghiêm khắc...đã làm cho kỷ luật trong Tiểu Chủng Viện vừa có tính nghiêm khắc đồng thời cũng rất nghĩa tình cha/con...Sự tiến triển của các học trò, việc giảm nhẹ đi phần nào những giờ học kiến thức nhằm khai triển thêm lãnh vực giáo dục tinh thần và tâm hồn vốn là ưu tư triển miên của ngài trong suốt ba mươi năm dạy học...Ngay từ năm đầu tiên nhận công việc của một nhà giáo ở Chủng Viện, với tư tưởng về những đổi thay phải

làm với các lớp học căn bản trong việc học tiếng Pháp và các ngôn ngữ khác đã làm cho ngài không có chút thời gian nghỉ ngơi nào... Vào đầu tháng sáu khi bệnh hoạn bắt đầu hành hạ, ước muốn và hy vọng được sống thấy rõ trong nỗi niềm mong ước được nhìn thấy những điều chỉnh của mình được thực hiện ở ngày tựu trường sắp tới... Ngài vô cùng mong ước cho những gì ngài đã ấp ủ từ lâu với tất cả tình yêu được thực hiện... Thiên Chúa nhân lành không muốn điều đó nơi ngài và phần thưởng dành cho ngài ở trên trời là trở thành vị bảo trợ cho đồng nghiệp của mình – những người tiếp tục thực hiện những gì ngài vẫn mong đợi...

Nhưng không chỉ có việc lo lắng cho sự tiến triển của các học trò thôi đâu... mà ngài còn lo cả đến nơi ăn chốn ở của các chủng sinh nữa... Những căn nhà tranh lè tè và thiếu thốn mọi tiện nghi của Tiểu Chủng Viện được cất lên ở thời điểm năm 1885, vấn đề sức khỏe của các chủng sinh không được bảo đảm lắm trong tình trạng sống như vậy... đã buộc ngài, ngay khi có được đôi ba khoản Hội Thừa Sai cho phép, là ngài dùng nó vào việc tháo dỡ những mái tranh cũ nát ấy để thay vào bằng những tòa nhà xây kiên cố và tiện nghi hơn... Vị Giám Đốc đầy nhiệt huyết và tận tâm tận lực đó chỉ có thể nghỉ ngơi đôi chút khi các dự định của ngài đã được thực hiện... Không dám nghĩ đến việc thuê một kiến trúc sư hay một kỹ sư, bởi số tiền có giới hạn... và may mắn là trong số các vị giáo sư Chủng Viện có một người anh em đã cho thấy – qua nhiều công trình xây dựng - là mình có khả năng thực hiện được các dự án đó... Thế là Cha Giám Đốc trao ngay cho người anh em ấy nhiệm vụ chuẩn bị bản vẽ cũng như thiết kế khu nhà... Nhờ niềm tin tưởng cũng như sự cộng tác tốt đẹp ấy mà Hội Truyền Giáo vùng Qui-Nhơn được điểm phúc ghi lại công ơn của cha Gagnaire và cha Dorgeville trong công trình xây dựng Tiểu Chủng Viện...

Lễ Khánh Thành được tổ chức ngày 24 tháng 9 năm 1927... Đây là một ngày rất vui đối với Cha Giám Đốc... Cảm xúc mạnh đến độ ngài buộc phải ngừng lại ngay ở những lời tri ân đầu tiên khi ngài ngỏ lời với rất đông các vị Thừa Sai cũng như các Linh mục bản địa được mời tham dự...

Ngài suýt nữa thì đã không thể có mặt trong ngày vô cùng trọng đại này ! Bởi ngài đã phải chữa trị ba tháng tại bệnh viện Angier ở Sài-gòn... và như những lời tâm tình được anh em tâm huyết của ngài chia sẻ thì ngài không hy vọng có thể quay trở lại Qui-Nhơn dịp khánh thành Chủng Viện... Thế nhưng rồi mọi sự đều xảy ra không như dự đoán: Thiên Chúa nhân lành đã muốn cho ngài được hưởng thành quả của mình một vài năm nữa đồng thời cũng là thời gian để ngài hoàn thiện mọi sự...

Công việc bề bộn của một giáo sư cũng như Bề Trên Chủng Viện không cho phép cha Gagnaire quên đi nhiệm vụ của một Vị Phụ Tá vốn là cánh tay phải của Giám Mục nên – vì lý do sức khỏe – Đức Cha Grangeon thường xuyên vắng mặt... và vị Phụ Tá đã chứng tỏ là một nhà quản lý khôn ngoan và chín chắn... Tâm tính tích cực và cụ thể cho thấy nơi ngài một nhà lãnh đạo gương mẫu trong Ban Tài Chính của Hội, và những nguồn lợi khiêm tốn của Hội cũng được một vị quản lý vừa sáng suốt và vừa rộng rãi quản trị...

Ngài cho thấy bản thân quả thật là vị Phụ Tá – cánh tay mặt của Giám Mục trong việc tổ chức Hội Phaolô Châu – một tổ chức đã mang lại nhiều thành quả nhờ sự quản lý thông minh, khôn ngoan và năng động của vị Giám Đốc Hội... Công trình hình thành Hội Phaolô Châu là nhằm mục đích duy trì các Chủng Viện và đòi phải có một con người với sáng kiến can đảm và niềm xác tín vững vàng để tổ chức và điều hành... Cha Gagnaire chính là con người ấy... và niềm tin tưởng của các Linh mục bản địa cũng như bà con giáo dân dành cho ngài là bằng chứng cho thấy ngài đã tiên lượng trước được sự quảng đại của mọi người cho tổ chức này... Ngài đã không ngại để tận dụng mọi phương thế nhằm giúp Hội đi đến thành công và tiến triển... Các bản báo cáo, các thống kê, danh sách của các ân nhân, những ân sủng thiêng liêng, những buổi cầu nguyện cho các linh hồn, các Thánh lễ hằng tháng, tất cả cũng là do chính tay ngài soạn thảo để có thể báo

cáo hằng năm cho các hội viên và khuyến khích họ quảng đại với mục đích đã vạch ra của Hội... Cũng chính ngài đã có sáng kiến dựng một bia đá cẩm thạch cao khoảng hai mét – trên đó khắc tên những vị đại ân nhân... để phụ huynh các chú có thể chiêm ngưỡng mỗi khi có dịp đặt chân vào nhà khách Tiểu Chủng Viện...

Một thời gian dài lao tâm và quá nhiều những lo toan đòi hỏi một sức khỏe gang thép... Thế nhưng tội nghiệp, cha Gagnaire lại không có được một sức khỏe như thế ! Tình trạng liên tục bệnh hoạn buộc ngài phải luôn cần đến những chăm sóc... và cũng nhờ sự chăm sóc tận tình mà ngài đã có thể có được một thời gian dài như vậy để có thể chu toàn công tác tông đồ đòi buộc sự siêng năng và lâu bền... Ngay từ năm 1911, ngài đã phải nghỉ ngơi suốt bốn tháng ở Bê-ta-ni-a, và lần nghỉ bệnh thứ hai kéo dài từ tháng 9 năm 1920 đến tháng ba năm 1921... Ít nhất là ba lần kể từ năm 1925, ngài đã phải nhờ đến sự chăm sóc tự nguyện của các vị Bề Trên và nữ tu Dòng Thánh Vinh-sơn tại bệnh viện Angier ở Sài-gòn... Các bác sĩ thấy rằng ngài đã ở trong tình trạng thập tử nhất sinh... nên cho rằng thời gian của ngài chẳng còn lâu la gì nữa... Thế nhưng với một năng lượng hiếm thấy, ngài vẫn kiên trì bám lấy cuộc sống và tiếp tục để hoàn thành các nhiệm vụ của một giáo sư và Giám Đốc Chủng Viện mà không nghĩ đến chuyện chuẩn bị gì cho chuyến đi cuối đời mình...

Thế nhưng rồi cũng đến lúc một sợi giây nào đó quá căng và đứt !!! Đây là thời điểm cho cha Gagnaire thấy đã đến giai đoạn phải đến : có lẽ là vào đầu tháng sáu năm 1931... Một cơn tả nặng buộc ngài phải rời Làng-Sông để đến Qui-Nhơn – phó thác toàn bộ linh hồn và xác trong tay của vị bác sĩ trong bệnh viện để ông tìm cách dập tắt cơn sốt... Thế nhưng ngay sau đó là sự lả mệt lạ thường buộc ngài phải trông cậy vào sự trợ giúp của các nữ tu thánh Vinh-sơn hiện đang phục vụ bệnh viện ở Kim-Châu, cách Qui-Nhơn khoảng 20 cây số về phía Bắc... Mới được vài ngày sau đó thì xuất hiện những dấu hiệu nghiêm trọng bên cạnh quả tim cho thấy sẽ xảy đến một cơn đau đốn ghê gớm... Vị linh hướng và cũng là cha giải tội của ngài – mới vừa giúp ngài chuẩn bị tất cả cho chuyến đi cuối đời cách hai ngày qua – ngày trong đêm đã được mời tới để ban bí tích Xức Dầu bệnh nhân cho ngài vào sáng ngày 16 tháng 6 – lễ Thánh Francois-Régis... Cơn sốt qua đi, ngài tỏ ý muốn được quay về lại bệnh viện Qui-Nhơn để ở gần với vị bác sĩ... Cha Escalère – Quản xứ Giáo xứ Kim-Châu – đưa ngài đi bằng ô-tô...

Sau hai ngày ở lại bệnh viện Qui-Nhơn, ngài xin được đưa về Nhà Xứ để tiện việc đưa Mình Thánh Chúa mỗi ngày, và anh em cùng chí hướng có thể giúp đỡ ngài chịu đựng những cơn đau triền miên... Và tại đây mà ngài đã trải qua bốn mươi ngày trước khi nhắm mắt xuôi tay... Mọi chăm sóc đều được anh em quan tâm dành cho ngài, đây là chưa kể đến những lần thăm viếng rất thường xuyên và vô cùng nhiệt tình của Đức Cha Tardieu dành cho ngài... Những anh em thừa sai trong Cộng Đoàn được các nữ tu Mến Thánh Giá và vài ba người giúp việc nhiệt thành hỗ trợ đã liên tục thay phiên nhau để an ủi ngài, nhất là khi những cơn đau do căng thẳng thần kinh khiến ngài vật vã... Ngài vẫn còn hy vọng có chút cơ may... mãi cho đến ngày mùng 10 tháng 7... Nhưng bắt đầu từ ngày hôm đó trở đi, những cơn mê mệt ngày càng tăng... Mặc dù người ta liên tục tiêm chích những thứ thuốc cần thiết trong tình trạng lúc đó của bệnh nhân do chính ngài đề nghị và tự mình chuẩn bị trước nhưng hệ thần kinh của ngài không còn có thể chịu đựng được nữa... Sau năm sáu ngày trong tình trạng hôn mê, cha Gagnaire về với Chúa ngày 27 tháng 7 vào lúc hai giờ sáng, ngay khi Cha Quản Xứ ban ơn xá giải lần cuối cho ngài... Sau khi cử hành Thánh Lễ cầu hồn cho ngài với sự hiện diện của những người Pháp ở Qui-Nhơn và bà con giáo dân quanh đó, linh cữu của ngài được đưa về Làng-Sông ngay chiều hôm đó... Thánh lễ An Táng được cử hành sáng hôm sau trong Nhà Nguyện Tiểu Chủng Viện với sự hiện diện của Vị Khâm Sứ Tòa Thánh và khoảng trên dưới ba mươi Linh mục... Các sư huynh Dòng Thánh Giuse đang phục vụ Giáo Xứ Nhà Đá và nhân dịp có việc ở Làng-Sông mấy ngày này đã lo việc phụng ca Lễ An Táng, bởi thời gian này các chủng sinh đang đi nghỉ hè... Đức Cha Tardieu chủ sự nghi thức

tiền biệt...Và cha Gagnaire an nghỉ bên cạnh cha Panis, gần mộ cha Sudre trong nghĩa trang Thừa Sai...

Cha Gagnaire là một khuôn mặt thừa sai tốt lành và nhiệt huyết...Nếu đem so sánh những ghi chú trong sổ Tĩnh Tâm thời còn là một thỉnh nguyện viên Hội Thừa Sai với những gì được ghi chép lại suốt cuộc đời thừa sai sau này cho đến kỳ tĩnh tâm hằng năm năm 1929...thì người ta sẽ thấy kinh ngạc đứng trước óc phân định sáng suốt của “con người biết rõ về mình”...như thế nào cũng như ý chí mạnh mẽ và kiên cường biết bao trong việc tự thắng chính mình và những bước tiến đầy năng lực để đạt đến sự nối kết mật thiết với Thiên Chúa...Tuy nhiên những tâm hồn mạnh mẽ nhất cũng không thể thắng được qui luật của tự nhiên trong cái vòng luân chuyển sinh-lão-bệnh-tử...Và Thiên Chúa nhân lành – vì muốn kết hợp với những người con hiếu thảo của Người ngay từ khi họ vừa lìa trần – nên đã để cho họ được thanh tẩy với những đau đớn họ phải chịu ở những giây phút cuối đời mình...Đấy cũng là điều chúng ta chiêm ngưỡng ý muốn của Thầy Chí Thánh dành cho người tôi trung Jean-Francois Gagnaire của Người...Từ Nhà Thiên Chúa trên trời, chúng ta hy vọng rằng ngài sẽ phù trợ cho các linh hồn của những người thân thương với ngài – đặc biệt là của những vị tử tể trong tương lai trên đất nước này...

### **Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch**

#### **VỀ MỤC LỤC**

### **TRUYỆN NGẮN TRƯỚC THÈM TÂN NIÊN: ÔNG... CÀ TÒ!**

#### ***Lm Đaminh Hương Quát***

Những ngày cuối năm tôi trở về nơi chôn rau cắt rốn. Mấy năm nay do mãi miết làm ăn, tôi chưa có những ngày thư thái dành cho việc thăm quê cũ.

Chồn xưa giờ đã thay đổi quá nhiều, thay da đổi thịt quá nhanh...

Tất cả khởi xuất nhờ con đường. Người ta nói thế!

**1.** Nhóm bạn ‘*khó rách áo ôm*’ giờ hầu hết tóc đã điểm hoa tiêu, con cái đùm đề, có đứa đã lên hàng ông, thời lượng hàng chục năm... Tôi quy tụ đủ cả, ngoại trừ thằng Bo đen và Bí lùn. Bo đen thì vĩnh viễn không gặp. Bom đạn thời bình sớm đưa nó qua bên kia thế giới. Đấy là những năm thập niên sau ‘giải phóng’- 1975, sau nhiều năm chiến tranh, lại thời bao cấp cả nước lâm vào khó khăn, túng khổ. Tổng kho Long Bình trở thành ‘nồi cơm’ của hàng trăm người dân nghèo. Bo đen làm dân phé liệu có tiếng. Một lần nó quốc phải trái M.79, đùm!... mảnh đạn văng vào lồng ngực, trúng tim. Nó chết ngay! Bí lùn thì biệt tăm. Nó tình nguyện đi vùng kinh tế mới, kể từ đấy đứt luôn mọi liên lạc. Nhóm bạn còn lại, mãi sau này chỉ mình tôi từ giã thôn quê ra phố lập nghiệp.

Nhóm bạn ‘*khố rách áo ôm*’ tính ra vừa đủ hai đầu bàn tay, hội đủ mọi chiến tuyến: Người con sĩ quan chế độ Sài Gòn, người con cán bộ Cộng sản nằm vùng... Có điều lạ, nhóm ‘*Thập hữu*’ chúng tôi sống với nhau thân thiết, không ý thức hệ, không phân biệt bên ‘ta’ bên ‘ngụy’. Tôi con nhà cách mạng thương binh, có trợ cấp Nhà nước hàng tháng; có bạn cũng con thương binh bên kia, có thời thuộc đối tượng ‘nhạy cảm’, bị cảnh giác... Chẳng hề hà gì! Hàng tháng lĩnh trợ cấp, bố bảo tôi nói các bạn đến nhà chơi ‘làm một bữa’. Bố nói: Dân tộc mình cùng chung dòng máu Lạc Hồng không ai là ‘địch’- là ‘kẻ thù’ cả, với lại ta đã trả giá quá đắt, bao nhiêu máu đổ thịt rơi mới có ngày im tiếng súng, đất nước thống nhất thì những quan niệm, ý thức hệ gây chia rẽ anh em, bất hòa dân tộc đều có tội với tổ tiên. Hình như từ rất sớm, chúng tôi đã ‘giác ngộ’ chân lý này và xem nhau như anh em.

Nhóm ‘*Thập hữu*’ lâu ngày mới có dịp xôm tụ, khề khà xỉ để nhâm nhi. Nhiều chuyện xưa nhắc lại, lắm chuyện mới kể ra...

Bất ngờ một ông già vào mời mua vé số. Đột nhiên tôi nhớ ông Cà Tồ...

- Ông chết có đến mãn táng rồi. Một người bạn trả lời.

Hèn gì mấy tết nay không thấy ông Cà Tồ đến nhà tôi chúc tết.

**2.** Tên thật ông Cà Tồ là gì tôi không biết, hình như cả làng Đồng Quát cũng không biết. Tôi chỉ biết, từ khi trí khôn tôi hình thành thì đã thấy ông hiện diện. Người lớn tuổi hơn tôi cũng không biết ông hiện diện ở thôn làng này từ khi nào. Thời chiến tranh loạn lạc, bao phen người dân chạy loạn, ly tán nhưng người ta vẫn thấy ông Cà Tồ gắn bó với mảnh đất thôn quê. Có lẽ ông là chứng nhân biết rõ nhất lịch sử thăng trầm làng tôi. Ông biết rõ nhất, nhưng thực ra chẳng ai tìm hiểu được gì từ ông bởi ông không thật tính người.

Làng gọi ‘*ông Cà Tồ*’ cũng bởi xuất phát từ tính dở hơi của ông. Ông dở hơi thật nhưng ông lại hiền tính, hiền đến mức có khi bị người khác lạm dụng sức lao động. Thời bao cấp, nước ăn uống, sinh hoạt phải lấy từ giếng sâu, phải gánh từng thùng..., thế là người ta thường mượn ông quay- gánh lấy nước, công trả là những đồng tiền lẻ. Cho bao nhiêu ông lấy thế đấy, không so đo. Cũng không ít người thương ông, công trả không những tương xứng mà còn cho thêm vài xu. Nhờ vậy, ông Cà Tồ tự trang trải được cuộc sống và có đủ tiền lo cho ‘thằng con’ ăn học.

**3.** Thằng con của ông Cà Tồ từng là một huyền sử. Có người bảo là con ông, có người lại khẳng định ngược lại. Bên khẳng định bảo, ông có lấy vợ, cưới xin đàng hoàng, nhưng sớm bị vợ bỏ lên phiêu dạt về đây. Bên phủ nhận bảo dở hơi như ông, biết gì chuyện vợ chồng nên bị vợ bỏ là đúng. Nghĩa là ông Cà Tồ đàn ông nhưng không có khả năng đàn ông. Chuyện ‘bất lực’ của ông Cà Tồ càng thuyết phục hơn khi kết hợp với ‘lời đồn’.

Làng tôi có bà góa Tư Hợi, tuổi sồn sồn, danh đá có tiếng, ở mình ên. Người ta ‘đồn’ rằng bà để ý ông Cà tồ. Một lần đêm khuya vắng vẻ, bà vào nhà ông Cà Tồ, lóa lờ ôm chầm lấy ông nhưng ông chẳng có phản ứng gì, chẳng rung động gì... Kể từ ấy bà Tư Hợi mới thôi để ý đến ông.

Cả làng đều nghĩ ông bất lực nhưng lập trường bảo vệ thằng bé đích thực là con ông vẫn có cơ sở tồn tại. Thằng bé có cái mũi tây cao, đẹp rất giống ông Cà tồ. Con hay không con, câu chuyện thằng bé sống với ông Cà Tồ vẫn được nhiều người đem ra bàn tán những lúc nông nhàn. Có người dung hòa bằng cách: Trước kia ông Cà Tồ là người bình thường, có vợ có con đàn hoàng nhưng bị vợ theo trai bỏ nên ông thất tình, chán đời mới hóa thành người hâm hâm. Nhưng đó cũng chỉ là giả thuyết. Người ta dựng đồn nhiều câu chuyện nhưng xem ra chẳng đến được tai ông, không ảnh hưởng gì đến cuộc sống ông. Có người hỏi lớn: ‘*vợ ông đâu?*’, ông cười hề hề; ‘*có phải con trai ông không?*’ - “*ừ con, ừ con*”, ông trả lời rồi lại cười hề... Huề cả làng! Ai đó kiên trì tò mò thêm, cái ‘hề hề’ của ông Cà Tồ càng làm bực thêm.

**4.** Thằng con trai ông tên Chuyên, đẹp trai, lai tây, có ý chí học tập, học giỏi luôn, chỉ mỗi tội hần ít nói, hiền ơi là hiền. Trạng tuổi teen như hần thường có nhóm bạn nghịch phá, có bạn gái tán tỉnh, có đứa còn đua đòi hút thuốc, uống rượu... Tất cả những lẽ rất đời thường tình ấy không chạm đến Chuyên. Hần sống khép kín y làng tôi từng lạc lõng như một ốc đảo giữa một thế giới trộn rộn, ngay bên cạnh. Chuyên gọi ông Cà Tồ là bố, dẫu có lúc- trước những chọc chêu chúng bạn- nghi ngờ không biết có phải bố thực mình hay không... Cuối cùng Chuyên tìm được lập trường: Thực hư thế nào không cần quan tâm, ông Cà tồ xứng là bố, đáng là bố! Nhiều lúc Chuyên mặc cảm vì có ông bố Cà Tồ, dở hơi, lãng tai, lại không biết đọc biết viết. Cả tuổi thơ Chuyên chưa một lần được bố dẫn đi chơi, xem hội. Cả quãng đời có nhiều điều muốn chia sẻ, tâm sự nhưng chẳng tâm sự được với ai... Bố hâm hâm thật, nhưng Chuyên biết rõ bố rất thương mình. Tất cả diễn qua hành động- thứ ngôn ngữ không lời nhưng nói lên thực nhất, chắc chắn nhất trái tim của một người cha. Những lúc Chuyên ốm, ông Cà Tồ lo lắng ra mặt, chạy đi mua thuốc, nhờ chở đi bác sĩ, nấu cháo bắt Chuyên ăn... Những lúc ấy, người ta thấy ông không ‘cà tồ’ tí nào.

Chuyên thương bố lắm, lòng hiếu thảo ấy cũng diễn tả bằng ngôn ngữ cụ thể: Sống hiền ngoan, chăm chỉ học tập. Ở làng, lâu lâu vẫn thấy Cha cố đưa Chuyên lên bài giảng như mẫu gương vượt khó để khích lệ thiếu nhi chăm chỉ học tập, hiếu thảo; có lần Cha cố còn tổ chức lễ khen thưởng trước cộng đồng dân xứ. Đây là lần Chuyên được nhà trường cử đi thi học sinh giỏi, chiếm luôn giải nhất môn toán cấp tỉnh. Chuyên còn nhận được học bổng dành cho học sinh vượt khó học giỏi của một tờ báo lớn. Có lần Chuyên trả lời trên báo ông Cà Tồ là người cha tuyệt vời, điều ấn tượng nhất Chuyên học được từ ngôn ngữ không lời nơi bố, không nói nhiều mà chăm chỉ làm việc, kiếm sống bằng chính mồ hôi của mình.

Nhà ông Cà Tồ có mảnh vườn nhỏ sau nhà, trồng đâu cũng được mười luống rau. Chuyên còn giúp bố qua việc chăm sóc vườn rau, nhỏ nhỏ cỏ, lớn phụ thêm tưới rau. Những mớ rau xanh, con gà nuôi chuồng cũng góp thêm thu nhập đáng kể. Hình ảnh bố con ông Cà Tồ bên vườn rau nhỏ chiều hôm trở nên quá đỗi thân thương với cả làng. Phải công nhận, ông Cà Tồ là mẫu gương lao động trong thời mới, đáng được nhận huân chương lao động hạng nhất. Khi xã hội phát triển, mỗi ngày mỗi cởi mở, đời sống người dân cũng dễ chịu hơn. Người ta dễ dàng mua máy nước, làm giếng khoan... thì công việc gánh nước thuê của ông Cà Tồ nhanh chóng chạm sỏ tử. Người ta lại thấy ông quay ra bán tấm đũa, bán chuối chín, bán vé số... Để có thêm đồng tiền, ông Cà Tồ đến tận nhà vườn mua chuối xanh, về ủ chín, đem bán. Nghe nói, sau này thằng con trai học giỏi của ông ra trường, tìm được công việc ổn định, bảo bố thôi đi bán vé số, ở nhà an dưỡng. Ông tưng tửng không nghe...

**5.** Tôi từ giã làng có đến trên chục năm. Phải từ giã làng thôi nếu muốn lập nghiệp, nếu muốn thoát nghèo. Làng Đồng Quát luôn mãi là làng quê nghèo khổ, cục mịch, thuộc vùng sâu vùng xa dẫu làng cách xa Quốc lộ 1A không bao, lại giáp gianh Thành phố cấp tỉnh. Điều kiện giao thông xấu, kém chất lượng đã “vô tình” ngăn cách làng với thế giới hiện đại. Hàng trăm hộ dân quê tôi quanh năm chỉ biết cái cày, con trâu, lam lũ với đồng ruộng... Con đường huyết mạch nối làng với nhịp sống văn minh quanh năm sinh lợi (mùa mưa), gồ ghề, mịt mù bụi đất (mùa nắng). Người chết nhằm vào mùa mưa cực khổ trăm bề, sinh lợi tới đâu gối không tài nào đẩy xe tang đi được đành di quan lên xe... cải tiến, nhích dần dần đến nghĩa địa; Tội nhất đám cưới, rước dâu, quan khách bỏ xe bên ngoài, xắn quần lội bộ hàng cây số, có khi chú rể phải... cõng cô dâu. *‘Một trăm cái khổ không bằng lợi hó Đồng Quát’*, câu ca ai đó phịa ra sau một lần đi đám cưới gắn chết luôn với làng tôi.

Hình như hiểu được nỗi khổ, và hình như ‘phát hiện’ ra con đường thoát nghèo, Cha cố đáng kính quê tôi quyết tâm làm con đường, kêu gọi dân tích góp và xin chính quyền huyện hỗ trợ. Năm đầu thế kỷ XXI, con đường huyết mạch được nhựa đường hóa, huyện làm phần đường nửa trước giáp với quốc lộ, Cha cố và dân xứ đảm trách phần đường còn lại. Từ khi có con đường, làng phát lên, từng ngày trông thấy. Miếng đất mặt tiền chính lộ, phần lớn là bờ ruộng của tôi ngày trước bán tháo bán vội giờ đụng vào là bồng tay, có tiền hàng tỉ cũng chưa dám sờ nó. Khó có ai có khả năng mua lại nguyên vẹn như xưa nên chủ mới xẻ thêm làm mấy lô bán, thu về hàng tỉ. Đàng sau nhà tôi, cách một bờ ruộng nữa là nhà ông Cà tồ, đất đai vẫn còn nguyên như trước.

Hồi bé tôi và nhóm bạn nghịch phá hay qua nhà ông Cà Tồ trộm chuối, lặc rang nhất là ăn vụng đồ ăn của ông. Cà Tồ đấy, nhưng ông làm đồ ăn khá ngon. Có lần ông bắt gặp chúng tôi tại trận, bảo đưa nào vừa ăn vụng đĩa đậu rim cà chua, chúng tôi trả lời- *‘mèo cạy ăn vụng đấy’*, rồi chạy mất nhưng vẫn kịp nghe ông nói- *‘mèo đâu đen thì có’*. Hình như ông Cà Tồ đến độ không nhớ tội ăn cắp vặt của chúng tôi. Thường gặp chúng tôi, nhưng chưa lần nào ông ‘kể tội’ ăn cắp đồ của ông.

Cho đến giờ tôi vẫn không hiểu, ông Cà Tò không biết mệnh giá đồng tiền, thế sao ông vẫn mua bán được? Ông chỉ có khả năng biết giá trị tiền lớn, nhỏ thông qua màu sắc đồng tiền, mọi giao dịch cũng dựa trên màu sắc đồng tiền ấy. Mỗi lần thằng con xin tiền đóng học, mua gì nói số tiền cụ thể thì ông không biết đưa nhưng nói mấy tờ xanh, mấy tờ đỏ... thì ông hiểu. Một điều lạ khác, ông Cà Tò sống chất chiu, kiếm sống từng đồng nhưng những gì liên quan đến học hành của thằng con, ông lại thoải mái. Thông thường ông đưa luôn cả túi tiền- toàn tiền lẻ- cho thằng con lấy bao nhiêu thì lấy để đóng học hay mua đồ dùng học.

Ông Cà Tò để lại ấn tượng nhất nơi tôi là cái việc ông đi từng nhà chúc tết mỗi năm mới. Chỉ với ít phong kẹo lạc, bánh phong, hoặc chục cái bánh gai, bánh chưng... ông đem đi Chúc tết hết nhà này sang nhà khác. Tết của ông kéo dài cả tháng. Những ngày cuối tháng giêng vẫn thấy ông đi tết. Ông đến tết tất cả những người ông thân quen mà ông biết nhà dẫu ở nơi khác, xa hàng chục cây số. Ông có một 'tập tục' ngộ nhưng dễ thương là chỉ chào gia chủ đi về khi đã nhận được tiền lì xì và nhận lại quà ông vừa tết. Nhiều người trêu ông bằng cách quên lì xì hay cố tình lấy quà ông tết cất đi, ông cứ ngồi lì không về. Có lần tôi biếu Hồ tộ cho ông xong, thử lấy quà ông tết cất trên tủ thờ, cảm ơn và bảo ông về sớm, còn tranh thủ đi nhà khác nhưng ông cứ nấn ná không muốn về. Hỏi, sao ông chưa về? ông gãi đầu mới nói '*cho ông xin lại bánh tết*'... Chúc tết kiểu cà tồ ấy lại ngay những ngày đầu năm mới song không thấy ai kiêng kị, than trách ông, vẫn vui lòng biếu ông tiền lì xì, dù ít; thậm chí (như tôi) có năm còn mong được ông đến tết, bởi thực sự ông mang may lành đến cho cả năm. Chúng tôi vẫn nói: Cà Tò như ông, chẳng phạm tội gì, chẳng gây mất lòng ai, nếu Chúa gọi về chắc sẽ lên Thiên đàng ngay thôi.

- Ông chẳng có ai họ hàng ở làng mình, nhưng đám ma của ông thuộc loại to nhất làng. Cả làng đi lễ, tiễn ông đến tận nghĩa trang- Bay sếu gấp miếng thịt heo luộc cho vào miệng vừa nhai nhồm nhoàng vừa nói.

Toàn để tiếp chuyện:- Ông chết cũng lạ, người vẫn tươi mát, mềm mại như nằm ngủ. Nghe kể, những ngày trước khi ông mất, mặt ông bỗng sáng sủa, trở nên dễ thương, đẹp như một thiên thần. Hình như ông còn nhớ ra chuyện gì, đưa cho thằng con vật gì đó.

- Cũng chẳng có gì, một cái lược gãy, một tấm ảnh, ít quần áo của trẻ con- Hiền lé xác định.

- Thằng con trai của ông Cà Tò giờ thế nào?- Tôi hỏi

- Đã có vợ, ở trên Sài Gòn. Nghe nói làm ăn lương cũng tốt lắm. Hàng tháng vẫn nhớ về nhà bố Cà tồ thăm mộ, thắp hương khói.

**6.** Có một chiếc xe hơi xịn chạy vào Đồng Quát, rồi một bà sang trọng bước ra xe hỏi thăm nhà ông Cà Tò. Nhà ông Cà Tò giờ đã được xây thành 'nhà tổ', không cầu kỳ nhưng trang trọng, sạch sẽ. Chuyên thuê luôn một bà ở trông Nhà tổ.



Hôm đó ngày Chúa Nhật, đúng vào ngày vợ chồng Chuyên về nhà tổ thấp nhang, nghỉ ngơi. Chuyên ra tiếp, ngờ ngờ... Bà khách sang trọng nhìn Chuyên cũng ngờ ngờ...

Nhưng rồi sau đó, vỡ òa lên tiếng khóc hạnh phúc của bà khách, của Chuyên. Bà ôm chặt Chuyên, nghẹn ngào thốt lên: - Đúng rồi, con của mẹ!

Chuyên ôm chặt bà, ngấn đầy nước mắt: Mẹ...! Mẹ!

Vợ Chuyên tay cầm hai tấm hình giống hệt nhau, tay cầm hai mảnh lược làm bằng gà voi đã được khếp khít lại thành nguyên chiếc (tang chứng xác định mẹ- con) vẫn chưa hết bờ ngờ nhưng khóe mắt giọt lệ đang trực lặn.

Bây giờ Chuyên biết, cả làng Đồng Quất biết rõ ông Cà tổ không phải bố ruột Chuyên. Bố thực của anh là một lính Mỹ chết trận. Trong cơn hoảng loạn của thời chiến đánh hồi ác liệt, cả làng lo chạy loạn thì một đêm kia mẹ Chuyên ở đâu đó đã đến lén để đưa trẻ trước cửa nhà ông Cà tổ với bảo chứng là một tấm hình chụp người mẹ đang bế con, một nửa chiếc lược gà và ít dòng chữ nắn nót, nhờ nuôi và xin cảm ơn.

Mẹ Chuyên là một Việt kiều yêu nước, đã đi bước nữa, sanh thêm hai người con, hiện đang làm ăn thành đạt bên Nước Mỹ. Bà có ý định bảo lãnh vợ chồng Chuyên theo diện đoàn tụ gia đình, nhưng Chuyên không chịu.

Đơn giản bên này Chuyên còn phần mộ của bố Cà Tồ, còn nhà tổ Cà Tồ.

*Trương Ái Nhiệm*

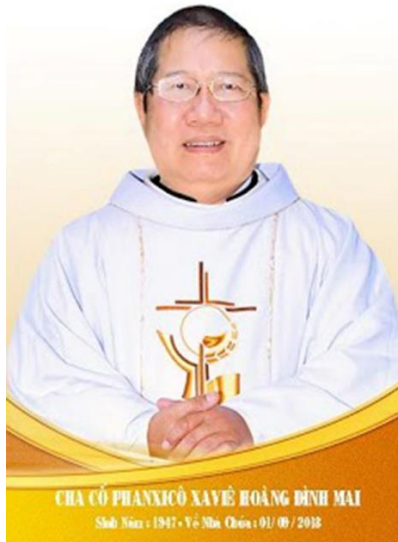
*(Hố Nai Đêm Trăng Rằm Tháng 8 (22-9-2010))*

**Lm Đaminh Hương Quất**

## VỀ MỤC LỤC

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

**LỜI TẠM BIỆT:**



**Kính xin mọi người hiệp thông  
cầu nguyện cho Cha Cổ  
PX. Hoàng Đình Mai  
1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cảm ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,  
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,  
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

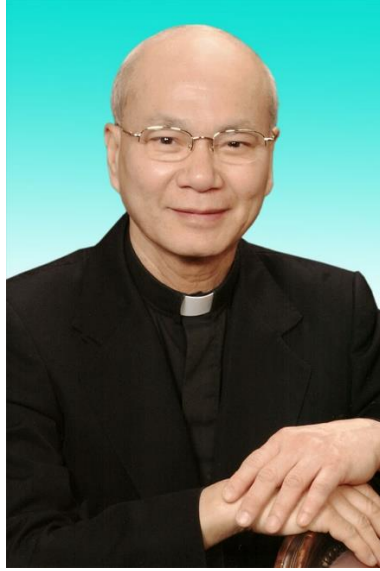
**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,  
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN [conggiaovietnam@gmail.com](mailto:conggiaovietnam@gmail.com)

**Tri Ân  
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ  
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại [www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore USA**